

GIÁ BÁN

ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 6.000	8.000
Sáu tháng 3.000	4.000
Ba tháng 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M.
TRẦN-DINH-Phiên. — Al đăng
quảng cáo, việc riêng, xin thương
nghĩ trước.

TIENG-DAN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
HUỖNH-THỨC-KHANG
Quản-lý
TRẦN-DINH-PHIÊN

La Voix du Peuple
Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BẢO-QUÂN
55 123, đường Đông-Đa, Huế
Điện-tháp số 1: 55 03
Điện-tháp số 2: 55 03
Điện-tháp số 3: 55 03

Được dân thi
được nước.
(Đại học)

QUAN TOÀN QUYỀN P. PASQUIER VỚI CHÚ DÂN

Độc phụ trương Tiếng-dân, số ra trước Tết, có bài «NGHĨA CHỮ DÂN», trong đó giải rõ cái nghĩa chân chính của chữ dân không có gì là huyền v.v. Cái thuyết ấy tự g. tưởng tựa truyền, do chế độ giai cấp của người Nam ta, thì có người cho là lời nói tự ý, hoặc khuyên khích, chứ chưa đúng với thực tế; theo thực tế thì dân dân không hẳn, mà phần đông, nhất là hạng cao tước v.v., cứ xem là hèn. Dạng có đối với người Pháp thì cái nghĩa « dân » kia họ lấy làm cổ nhiên mà dân giải là lời nói thừa.

Thực vậy, muốn rõ người Pháp hiểu nghĩa chữ dân thế nào, không cần đi pho sách « Văn Pháp tính lý » của Montesquieu, cũng không cần đọc bài luận « Dân nước của Rousseau, chỉ xem một đoạn trong bức thư quan Toàn quyền Pasquier trả lời cho ông E. Babut, chủ báo Pháp-việt tạp-chí, trước ngày ngài ở Hanoi lên máy bay về Pháp, thì đủ rõ.

Quan Toàn quyền Pasquier nay đã là người thiên cổ rồi, song câu nói cao thượng và chân chất của ngài, lắng đọng làm gương cho các đời dân quyền phát đạt, nhất là những người mang lấy cái chức trách quốc gia xã hội.

Câu nói của ngài thế nào?
Câu trả lời ba trong 3 câu hỏi của ông Babut (lược trích Pháp-việt tạp chí số 134 ra ngày 16-1-34):

« Chỉ còn mấy ngày nữa là ngài « đã đi đất Đông-dương này được 36 năm như tôi, nay tôi muốn hỏi « ngài câu này: trong tất cả các « chức mà ngài đã từng giữ, ngài « đã làm trọn nghĩa vụ chức nào « cao nhất đối với xã hội? »

Quan Toàn quyền Pasquier trả lời: « Muốn cho nghĩa vụ của ta thực « có hiệu quả, cần phải hoạt động « luôn và cần phải coi dân như anh « em mà làm lợi cho họ, như vậy « mới đủ để họ đến một trình độ « sinh hoạt cao hơn, về đường vật « chất, tinh thần và xã hội.

« Cái tôi chỉ ấy, bao giờ tôi cũng « noi theo, trong sự quan niệm về « chức vụ của tôi, tôi đã theo « lương tâm lẫn chân lý.

« Tôi đã lựa chọn như thế từ lâu « rồi, cũng như La Bruyère: « Tôi « muốn là dân ».

« Tôi muốn là dân », câu nói cao « thượng là gương nào?

Kể chánh sách ngài đã thi hành ở Đông-dương, trước kia nhiều người ca tụng, mà về vài năm sau cùng gần đây, đa luận Tây và Nam, vẫn có tỏ lòng bất mãn, đều do các báo đã bàn nhiều; nay kỹ giả chỉ nêu một câu nói sáng suốt thành phước « Tôi muốn là dân » cốt tỏ cho công chúng biết hạn chế đòi hỏi không phải là hèn. Đến như quan Toàn quyền mà còn có lòng ham muốn làm dân, thì ai còn dám khinh nữa!

Nhân tiện cũng nên kể qua chức vụ của ngài trên 30 năm ở Đông-dương: Từ chánh trị tập sự mà bước lên cho đến cái ghế Công sứ, Khám-sứ, và Toàn-quyền, lại được phong Trách-nam-vương, như nói tôn quí thì cái quyền « trời con » ở xã này còn ai lớn quí hơn nữa. Về mặt sau mấy mươi năm lịch duyệt, rất vị ngài tỏ thực chỗ quan niệm «

CÙNG BẢO CÔNG LUẬN

Lại lục thêm mấy bài nữa!
Công luận số 6440 và số 6443 có đăng 2 bài... « Đại sự của vài tiền thời nhân vật Trung hoa » và « Tự do và phục tùng » của Tiêng dân mà không đề tên Tiêng dân, bản báo số 6440 đã có lời cáo cùng bạn đồng nghiệp và việc ấy.

Không ngờ mấy số Công luận sau lại còn lục đăng 4 bài của Tiêng dân nữa; mà cũng không đề tên Tiêng dân!

- 1) Tô nước ta là ai?
- 2) Học cần phải có sách.
- 3) Cái chữ biến thiên trên đường sinh hoạt của dân ta đi về đường nào.
- 4) Công là tư tưởng mới cho sao? (Bài sau này lục đăng phụ trương số 6473, ngày 24-2-34). Không kể những bài trích khác có đề 2 chữ T. D. vẫn tất bạn đồng nghiệp lấy của bản báo đến cả 4 bài mà không đề tên báo! Ông Diệp văn Kỳ, nhà luật sư rành nghề làm báo mới nghĩ sao? Tiếng dân

Hiện bệnh tình cụ Phan bội Châu

Từ 2 năm nay, cụ Phan bội Châu vẫn hay cảm bệnh, gây yếu. Tháng 9 năm ngoái lại đây, bệnh tình càng thêm mà cụ nhứt định không chịu uống thuốc tây thuốc nam gì cả, dầu là lời anh em khuyên bảo.

Cụ lãnh thích nói chuyện quen mỗi, mà gần đây không ngồi lâu như trước được.

Lâu nay cụ hay giảng kinh Dịch, có lẽ bệnh cụ như cái bệnh « vô vọng » (无望之哭勿哭有言) không cần thuốc chẳng?

Phóng viên

KHO CHUYỆN...

Hôm mùng 6 tháng giêng ta, nhiều xe cứu hộ Cát-tân-long, và chiếc xe của hiệu Ô-tô-tinh dụng nhau ở gần Cầu giát, đường Vinh đi Thanh hóa, 4 người chết 15 người bị thương.

Vừa rồi ở Quảng châu (Tàu) một xưởng làm pháo bị nổ, 425 người chết, 730 người bị thương.

Hải phòng, nhân đạo đất, người ta tìm được ở sân nhà máy thủy tinh 50 trái phá chôn giấu. Nhà chuyên trách đương điều tra.

Ở Saigon vừa rồi tên Việt-vân Kỳ có 17 cái giấy số trong có giấy số 49.198 trúng số độc đắc, vì không biết chờ đợi như người ta coi, người coi ăn cướp cái giấy số độc đắc kia mà chạy mất. Kỳ đã nói có tiền này.

Sở sinh sát ở Ngu nước (Mỹ) mới khám phá ra được công cuộc xưa nay chưa từng thấy của bọn tù cai quản khám lớn ở Ngu nước Bọ-ty làm cách thế nào mà có thể đi quốc cấm: như rượu, thuốc phiện, dao, mìn, áo quần đồ đạc, lại có 100 con buôn bán những đồ quốc cấm ấy. Viên giám đốc và nhiều viên chức coi khám bị ngược chửi.

nhất của ngài là « muốn làm dân » mà bao nhiêu chức tước kia, không hề bỏ tới.

Chỉ một lần đó, đã tỏ thái độ cách và tư tưởng cao xa của một người trong dân tộc Việt.

Ái khinh rẽ dân, xin xem câu trả lời quan Toàn quyền Pasquier mà ông Babut đã thuật trên.

T. X.

Một người đọc báo

LỜI DỰ NGÔN VỀ TRẬN THẾ-GIỚI

Tờ báo Cờ-Đỏ tân-văn Nhật bản có đăng một bài trường thiên, tác giả là Đảng-diễn Tân-nhữ-Lang, về vấn đề trên, đầu đề: Nhật bản là chủ đắc cho trận thế giới!

Trong bài có trưng dẫn những lời suy nghĩ của các nhà dự ngôn về tương lai. Lược dịch đại đoạn như dưới, gọi là cung một ít tài liệu cho các nhà khảo sát cuộc tương lai.

« Sau trận Phô-Pa đánh nhau năm 1870, độ 3 năm, 1 viên công binh thiêu hủy Tý-lợi-thí, có làm một bản sách: Địa vị chính trị về địa lý và quân sự nước Tý-lợi-thí. Trong ấy đoán trước rằng trận đại chiến sẽ bùng ra, mà nước Tý sau này tất bị quân Đức và Pháp xâm phạm. Khuyên người nước Tý phải lo đề phòng, không thì thế nào cũng mang cái họa tan nát, cộng thương và nóng nảy toàn quốc sẽ bị trận đánh dữ dội, kỹ mà tiền diệt chủng... Cách 48 năm thì quả có trận đại chiến 1914 xảy ra, y như lời nhà thiêu hủy đã nói trước. Đây là một nhà dự ngôn có nghiệm.

Năm 1881, lại một người Tý-lợi-thí, Ai-nhi-mô-Ban-ngân-khắc cũng có lời dự ngôn:

« Trận đại chiến sau sẽ gây ra từ đông bộ Âu-châu, nước Đức là nơi chạm ngõ sóng đầu tiên. Nước Anh vì lo tự vệ, phải cuốn vào trong vòng xoáy kia. Đồng thời nước Pháp muốn để cái giá tâm chiếm bá toàn Âu của người Đức, đứng ra chống với Đức. Còn Đức thì kẻ điều ước gì gì, cứ kéo quân xâm phạm nước Tý... Cách 33 năm thì dự ngôn kia cũng thấy nghiệm (tức trận 1914).

Ngoài ra như lời dự ngôn trong bản sách trận chiến tranh vị lai của An-lợi-lan (người Pháp) năm 1870; bản sách: nguyên nhân trận đại chiến tương lai, của Uô-ban-ly khâm-nhi, cùng bản « Nước Đức với trận đại chiến thứ hai của Cáp-dia nhĩ (tướng quân Tý) v. v. Cách trước trận đại chiến năm 1914 trên ba mươi năm, mà họ nói như việc thấy trước mắt, đến khi xảy ra không sai chút nào, cũng đáng ghê thột!

Nay trận thế giới đại chiến thứ nhất đã hạ màn rồi,

toàn thế giới nhiều người đã dụng tâm suy nghĩ những lời dự ngôn, lại nói nổi lên, một điều đáng chú ý về trận thứ hai này, là liệt cường tham gia không chỉ các nước châu Âu, mà sản khố chiến tranh, lại xoay lại người Nhật làm chủ đạo trọng yếu:

Sau trận Âu-chiến kiệt liêu, Ba Lôi, nghị viên Pháp, có bản sách kinh tế chiến tranh ngày mai, trong có nói đến dưới:

rất là rõ ràng. Năm 1926, ở Tý-lợi-thí thời có xuất bản một quyển sách « Trận

giới lại gọi là « Đại tâm người Nhật

hàn. Bản sách sau này, tác giả không đề tên thật, chỉ nói là một nhà ngoại giao ở nước trung lập, nhưng xem rõ nội dung thì rõ tác giả rất hiểu tình hình Nhật bản, và thông hiểu tiếng Nhật văn Nhật, trong có dẫn chứng những chính kiến của Đại-Ôi bá tước, và lời yêu luận của học giả Nhật, mà phụ lời phê bình và phân đoán. Bản tác giả đã có làm đại sứ Nhật bản, hay là nhà tham mưu gì đó. Ý nghĩa sách ấy rất là tinh thần.

(Còn nữa)
KHÁCH QUAN

CHUYỆN ĐỜI

Té ra giàu nhiều tiền cũng khổ sao?

Phượng Đông ta, kể sự phước số 5, mà tôn cái giàu lên đứng đầu, lại có người ca tụng công đức và vai trò của tiền « Tiền » nữa. Mà bên phương tây cũng có câu: « Kim tiền vạn năng », giàu nhiều tiền là sống, có tiền là cái lợi chung cư trú cả thế giới. Nhưng là đương nhiên không đồng như ngày nay, mà có nhiều tiền làm nhà triệu phú, thì còn hạnh phúc gì hơn nữa!

Thật như ông Louis Ribaud năm ngoái trúng 5 triệu quan trong kỳ xổ số quốc tế lần thứ hai. Vừa mới lãnh bạc về nhà, ông nhận được rất nhiều bức thư xin tiền, mà lại kèm theo rằng nếu không cho thì sẽ có việc không may xảy đến, ông lo sợ lắm, nên xin cho tình cảnh sát đến gác nhà...

Đẹp, giàu nhiều tiền mà khổ là vậy đó; bà con đã thấy chưa?

Có người nói: cái giàu mà do tài lực trí năng cũng khổ hơn nước mắt của mình làm nên tiền được người kính trọng, mà lại ai dám nói, sinh lòng ghen ghét. Trật lại, cái giàu « không tài » không có công, khổ hơn mà được, như chuyện trúng số, mới biết mới là người tay trắng không xu, mà bỗng chốc đã nhàn nhàn là nhà triệu phú, cái cực phước « giàu trời rơi xuống cái đẹp » như thế, khiến cho nhiều người sinh ghen, sinh thèm, nên sinh chuyện dâm dục làm le kia.

Có người lại nói: cái tiền trên có một lỗ, song không bao giờ được. Vì chân gì người giàu do tài lực không ngon của mình làm ra, mà cũng làm khổ chưa oán cho nhiều người, làm khổ cho bọn gian đạo. Nên vô luận là của tiền do cách gì mà có, mà để là giàu, tức là rước lấy một họa. Vì làm giàu là bất nhân (富而不仁) kia mà.

2 thuyết lại nói: cái tiền trên có một thuyết trên thì ngàn đời lợi ích vô tận, nhưng may phước của người đời; như trúng số, là cái may chớ không phải do tài lực, ai mình không trúng thì có kẻ khác trúng, không tuyệt hẳn sự trúng đó. Còn theo thuyết sau thì ngàn người đời làm giàu, bao người nghèo lại khổ hơn đời?

Vậy theo là nhân đạo hợp với nhân sinh quan, thì nghèo nên làm cho giàu, nhưng cũng không sao. Nhưng để giàu thì phải biết cách xử trí cái giàu đó. Như người trúng số kia, trước khi lãnh tiền, trở về sống của mình cho vừa phải, còn bao nhiêu đem làm việc từ thiện, như chuyện giúp nạn dân, lập nhà thương, trường học, thư viện và mua bảo sách phát cho dân nghèo v. v., thì cái của đó sao gọi là bất nhân mà ai lại làm le toan đời?

Xay vậy, để giàu thì xử trí cũng một, không trách trong óc người ta có nói chuyện một anh thợ đóng giày, mỗi ngày có công lương áo đóng cặp có thể không thêm lấy bao triệu « của ông nhà giàu kia đời cái nghĩ của mình với giàu nghèo của nhà triệu phú, thì phải.

Chuyện đời

VĂN-VĂN

Người hái củi
Mừng xuân nói râm cây xanh nhai,
Chẳng lấy ai mà chẳng hỏi ai
Trời đất đọc ngay tay một bài,
Non sông chẳng chỉ gánh hai vai.
Lát theo tiếng gió nghe rên giã,
Mặt dựa cành rêu đánh giấc say.
Đành lại dân bằng riêng thả lữ,
Quần giẻ đường gốc bước chông gai.

Người chày
Năm năm tháng tháng lợi ngày ngày,
Chẳng thấy gì đâu chỉ biết chày.
Tôn gọi mở bát chan đầy mới,
Mở trống con mắt mở trời soi.
Giặc ngang giặc kẻ khó phải rỗi,
Thả vãi dân trừ khử nạn roi.
Ai là không không có biết,
Hội cơm làm động làm chày chày.

(Còn nữa)
KHÁCH QUAN

Trần trực canh chày nghĩ đến v.v.,
Cảnh tình trăm mối gửi hồn thơ.
Ní non tiếng để năm canh nguyệt,
Bối rối lòng tâm chín khúc tơ.
Bụi cát xông pha từng mảy mảy,
Nước non hồ hèn những bao giờ?
Nghỉ ta, ta không mừng ta nghỉ!
Lão tướng mà không quân nước có.
Từ biệt anh em bạn tù ra về,
Nắm cật chày chày, nắm cổ tay,
Chàng làm thợ nề, chàng làm thợ (1).
Đường đời đông rêu rắng mảy mảy,
Chàng chày vôi cười những nhò nhò,
Bỏ bước thôi đành thân hiện tại,
Tao phụng còn làm hội trong lai.
Ra về lòng vương giấc mộng tương,
Tà biệt nhau đây gọi một bài.

Nghệ-Như

(1) Khi ở tù, tác giả làm cái thơ này về thơ mìn.

«BAN ĐIỀU TRA»

Theo báo Dépêche. — Ban điều tra người Pháp qua Đông dương, đã đến Saigon, chỉ phải bồi Nhãn quyền và mấy nhà viết báo có ít chữ một cuộc tiếp rước tại khách sạn Continental. Ông nghị viên cực tả Péri, lên ai luật và văn chương, có tuyên bố rằng, ban Điều tra lao động qua Đông dương

Thuốc trị bệnh dịch hạch chuột

Độ tháng 11 đến giờ, bệnh dịch hạch lang khắp miền Đức phò. Một đực, nhân dân chết vì bệnh kỳ này nhiều, nay lại lần ra huyện Nghĩa hành, bệnh kỳ phát chỉ nội 5, 10 phút đồng hồ là chết người.

Hiện nay nhiều người chỉ uống độc vị có cây gòn dùng đến nệm, gối, vỏ gòn hoặc khô hoặc tươi, sắc nước uống là hết nạn ngay.

Vậy trước khi Nhà nước đem thuốc tiêm, ta nên sắm sẵn vỏ gòn phơi khô để phòng trị nó. Chờ đợi nước đến chân mà ngửa.

Là văn Sâm
Bồ đề (Sông Vệ) Mộ đức
Quảng ngãi

THƠ TÍN

Cùng ông Trịch Phùng, Thanh hóa
Tiếp được thơ ngài và 2 cái biếu nhận rồi, ngài gửi thêm cho 1881 nữa là đây.

Cùng ông Nguyễn trọng Phủ, Bôngson
Bản báo tiếp được thơ ngài và 6 cái biếu nhận rồi.

Cùng ông M. C. Falso
Được chương trình trả quà, nên xin miễn dâng, vì có dâng vào kỳ báo 3/3 này cũng không ích gì cho bởi Lạc-thiện

T. D.

Ở Mỹ rét chết người

Tin Ngu nước. — Khi trời lạnh quá, hàn thế xích xuống dưới linh điểm đến 14 độ rưỡi, có 45 người chết rét. Gia ná đại ở bên đông bờ biển lại càng rét hơn, xuống dưới linh điểm đến 35 độ, sông đóng giá, đất đóng tuyết, đường xe đường tàu đều bị chặn trở, có người chết, có hàng mấy trăm người bị công, đưa vào bệnh viện.

Khi trời năm nay ở xứ ta cũng có khác, khác là lạnh hơn mấy năm trước; nay thấy tin các báo, thì khắp cả địa cầu khí hậu đều khác thường năm. Cái thuyết địa cầu mặt nhật đều còn trải nhiều thời gian, song chúng ta phải nhận là tất có một ngày.

ĐỨC BẢO-ĐẠI SẼ KẾT HÔN CHĂNG?

Theo tin đăng ở các báo thì đức Bảo-Đại sẽ kết hôn với ai nữ ông Lê-phát-Tân, cháu ông Lê-phát-An, một nhà cự phú Nam-kỳ.

Có thiều nữ họ Lê đã dạm cô nhân luật khoa.

Nguyên cô là người bên giáo, cho nên phải xin phép ở bên Lam. Nghe dân đức Giáo-Lương đã cho phép.

VIỆC THẾ-GIỚI

● Tướng giới Thạch cũng muốn thực hành độc tài

Tin Báo-binh. — Tướng phái người từ chức chỉ huy « đảng do thám » ở Bắc-nhật, mưu đích là làm cho toàn quốc Cộng-an trong nước đều vào tay đảng do thám, đặt bắt từ những phát pháo đất.

● Một ước Nhật Đức

Ở Ngu nước toàn trước Phó trưởng Thương nghị viên Mỹ có tuyên ngôn rằng, Nhật Đức đã có một ước.

● Cuộc phiên loạn ở Áo

Vienne, 12 Février. — Ở Linz, đã thành lập « Santa Antioche », có cuộc xung đột rất dữ dội, giữa đảng viên đảng Xã hội tấn công và lính cảnh sát, bên chính phủ có 144 người chết và 444 người bị thương, bên chính phủ 137 người chết, 339 người bị thương. Chính phủ đã thiết quân luật, buộc nhân dân từ 7 giờ tối, các khách sạn phải đóng cửa, những cuộc tụ họp bị cấm, quân tinh bị cấm ở trại ở họ khi cần lui.

Buổi tối, từ 7, 8 giờ, ở cảnh sát ở Linz bị bạo phiên loạn đến vậy, có nhiều đảng viên xã hội mang khí giới tụ họp trên vào, nhưng bị quân chính phủ ngăn cản, 8 người chết và nhiều người bị thương, ngoài ra lại có một cuộc xung đột khác, 22 người chết, 13 người bị thương.

Ông Beita thống đốc thành Vienne đã bị bắt giam, vì có dính vào cuộc phiên loạn. Ở các nơi có nhiều cuộc xung đột, hai bên thiệt hại rất nhiều.

Vienne, 17 Février. — Chiến hạm qua chính phủ đã xử tử (thật rồi) Swaboda, một tay phiên loạn, và bắt các tay hình hai người làm việc ở máy điện.

● Vua nước Bỉ gặp nạn chết trong núi

Bruxelle, 13 Février. — Vua Albert Ier của một người đi từ đi xe ô tô vào rừng Marbais để săn gấu. Vua bị cây đâm, vì thấy vua vào rừng săn gấu, người đi săn thấy nhiều người đi tìm, thì thấy thì vua bị đâm vào. Người đi săn thấy nơi này làm chết có thể rất cao, vua trên núi ngã xuống mà chết.

● Lễ an táng vua nước Bỉ

Bruxelle 22 Février. — Lễ an táng vua nước Bỉ Albert Ier bị nạn chết trong núi đã cử hành ở thành này, có 40 đại biểu các nước đến dự. Ở Paris báo có tin, đã chia buồn, một ít cũng sẽ đóng cửa.

(Trích biên bản của Viện)
Văn đề Ngân sách Trung kỳ và
niệm đồ kế tiêu về Ngân sách
Trung kỳ năm 1982
(16-10-33)

Ông T-Sai: Tôi không đồng ý. Ở xã Mọi tôi xin giảm các giáo sư Annam một đôi trăm giáo sư này. Vì các ông giáo sư Annam vì thấy tôi bất phục hay đau không dạy được nữa.

Ông Võ Đình Thụy: Ở chương thứ 3 (Việc canh nông), số chi tiết nhiều mà quá dài được ít. Từ xưa đến giờ hạt lúa Annam bao giờ cũng vậy, không thấy thay đổi gì. Về việc sử tiền tiền nội an đến 100 000\$. Số tiền dự trữ trong Ngân sách năm 1934 chưa đến đến 94.510\$, rồi xin giảm bớt 20 000\$.

Ông Phạm Văn Quảng: Về việc canh nông, tôi thấy các ông khai khẩn này trong họ Đại hội đồng kinh tế ở Hanoi, cũng phải làm không được hết quá.

Quan Chánh phòng nhĩ: Trước hết phải biết số canh nông không phải là số di dân tiền thuế; và lại trong khoản chi này có một số chi về số làm ruộng, tiền ở Bình định. Vì có số giao kèo chưa hết hạn, cho nên số tiền không có thì giảm được. Từ sang năm trở đi, thì số giao kèo hết hạn, rồi thì nhà nước bắt đi không cho họ hạn nữa. Số chi tiền đất thuế năm cũng có thể giảm đi được.

Ông Võ Đình Thụy: Tôi nói cả số chi tiền nước số làm ruộng làm.

■ NGHỆ AN. — Tại huyện Thanh Chương đã thiết lập vùng ô gòn huyện, có một diện tích ô gòn thâm canh cho thu hoạch được 10 tấn. Một vài cơ quan ban ngành đã đến thăm và động viên, chúc mừng nhân dân trong vùng. Một vài cơ quan ban ngành đã đến thăm và động viên, chúc mừng nhân dân trong vùng. Một vài cơ quan ban ngành đã đến thăm và động viên, chúc mừng nhân dân trong vùng.

Ruộng bị chuột phá
■ QUẢNG-NAM — Lối miền người
 Tiên phước, mùa tháng mười vừa rồi
 cây không được, mùa tháng ba năm nay
 lúa đang xanh tốt, thì bị chuột cắn ngập
 gốc, mà nứt là ở miền Phú Mỹ, Hội An
 Hội Lâm, lại mất mùa nữa!

Tù được ân xá

QUẢNG-NGÀI.— Kỳ nguyên 44 này, các phạm nhân tại lao Quảng Ngãi được ân xá: chánh trị phạm 36 người, thường phạm 47 người, (kể cả trai và gái còn những người ăn nặng cũng được ân xá).

HỒ BIẾT

Ai bớt giá tre ?

■ QUẢNG NGÃI. — Hôm 23 tháng Anam, quan huyện Đức phò có tiếp gia của tòa Đại lý Mỹ đức, tức các lang mẫu tre nẹp, mỗi cây giá là 0\$12, trái sẽ dành rảnh, các lang tuân lệnh y giá mua tre, có lang 60 cây, có lang 20, 30 cây, bán vác ra nẹp. Không ngờ có ông quí khổ đó, cứ biến bóng cho mỗi cây là hay là 6 xu, rồi liền lén thay phân ở bìa

Hội sở tại THANH-HÓA
Nhà Rượu ta gần ga Thanh-Hóa
Tel. N. 39

Chiều theo khoản 26 trong điều lệ, chiều theo biên bản hội đồng trị sự họp ngày 18 Février 1934, xin mời các ngài cử đồng hội Nam-Đông-lich đang tạm cư sáng ngày chủ nhật 11 Mars 1934 (tức là ngày 20 tháng giêng ta), đến họp đại hội đồng bất thường tại nhà gây dựng Lộ Hựu Nam-Đông-lich gần ga Thanh hóa để quyết nghị những khoản sau đây :

- I) Đồng hội sẽ lại gần nhà Hựu hay giờ
- II) Địa hạt số để phân cử.
- III) Gọi thêm vốn.

IV) Xót có nên đổi tên hội Võ danh ra hội Chủ nhiệm chuyên trách hay không.

Đại hội đồng bất thường này phải cử một đồng hiện hoặc có ủy quyền để làm chủ 3007 có quyền, nghĩa là đủ để phân tư trong cả vốn của hội. Vì lý ấy xin các ngài đến dự cho đồng đại hội phải họp lần thứ hai nhằm phi lễ cho hội. Nếu các ngài bận việc không đến dự được thì xin dùng mảnh giấy sau này mà ủy quyền cho một người cử đồng nào thay mặt.

Tôi là ở
hiện có phần NAM
ĐÔNG-LICH CÔNG-THƯƠNG HỘI, và
ô quyền cho sang cô đồng.
ở đến dự đại hội của
bất thường mới ngày 11 Mars 1934 khi
tám giờ sáng, thay mặt tôi để ký
biên diện và quyết nghị các khoản lệ
trong nghị sự nội bộ.
Ngày tháng năm
Ký tên: 1)

(1) Trước chỗ ký tên phải viết chữ
«Giấy ủy quyền».

Bản báo tiếp được cái mandat
mua ở nhà giấy thép Thanh hóa ngày
Janvier 1934, nhưng không có tên người
gửi, vậy Ngài nào có mandat ấy xin từ
lời cho biết. T.

Antéiste pha với ít nước là là một vị giải khát rất tốt. Uống rất ngon thơm, không bỏ mà môn miệng không khô khan lại không có một ít vị chua nào.

Antéiste làm nước bằng chất rất đặc của cam-thảo, thanh-long đóm và các cây thơm. Rỏ vài giọt vào một cốc nước là, hãy một thìa cà-phê vào một lít nước thì được một vị giải khát rất tốt, giúp cho sự tiêu hóa, trị các chứng sốt rét, hợp theo cho các thuốc địa (đồng đá 30 năm này ở Algérie, Tunisie, Maroc, Đông Dương, AOF., AEF., V. V.).

Antéiste đựng bằng hộp nhỏ pha được 30 hay 80 lít nước rất khát, bán ở các nhà bảo vệ, các nhà trạm hỏa, công các nhà bán đồ ăn. Nếu không mua được thì gửi theo 5 quan cho M. **PERROT** ANTÉISTE Voiron (Isère) (France) rồi tức nhận được ít mẫu pha đồ 30 hay 40 lít nước rất khát mà không mất cước.

Có bán ở Huế: M. IMBERT
Bảo chế Centrale ở Đông Pháp
M. TẠ-NGỌC-LIÊN Pharmacie
Rue Coloniale N 1 ở NHATRANG

Ban Tiểu-học (từ lớp Năm đến lớp
Nhất)
Ban Cao-đẳng Tiểu-học (có các lớp
Nhất-niên, Nhị-niên Thành-chung
và văn....)

Brevet Élémentaire, Brevet Supérieur, T_h
ái Hán-vì, T_h-t_h Pháp-quốc.
Đầy đủ rất chuẩn đ_o và rất t_hận t_hm.
Học t_hơ học rất mau t_hin t_hch.
TRONG NĂM 1933 :
G_h-học Y_hu t_hực (C. E. Élém_{en}tai-
re) : đ_i 22, đ_un 18
Ti_hn học Pháp Việt (C. E. Primar-
re) : đ_i 52, đ_un 50

[illegible]

HUỖT-TINH. Khi đi lại có đàn bà đi cùng
thầy thuốc. Họp không có đàn náo, họp
nào anh em tôi làm mà bị gọi. Nhưng có lần
đến trong thời kỳ này, khi đang đi nữa đi
TINH HỒ-THÂN HỒ. Từ ra bệnh HUỖT-T
KHAI KHAI rồi phải đàn bà đi, để mà đi
nào mới không nói đại phàm. Tôi thuốc
dược phàm PHU THÂN ĐI-THÂN-THÂN-THÂN
còn gần gần thấy thuốc ANTONIN trong
tôi được ngày 15 April 1937. Thuốc này
được có ở bệnh này, làm-nếu đi đi
những bác sĩ mình là trên bác này, cũng
ngại đi ra. Mới từ 1900 - Nếu là 1900
Tôi từ. mundial do not:

M. SINH - HUY
43, Rue Marchal Foch & VINH

Trong xã hội ta có nhiều người

thương đau bụng lắm, mà ít khi đi
chết khát. Ấy là tại trời v. không
phân biệt bề phân nào trong bụng
bệnh, cả thấy đau bụng thì chết
thuộc đau bụng thôi, cho nên khó
lành bệnh. Dưới đây đã phân biệt
ràng:

1. Đau tức giữa ngực, lại chát qu
vai, rồi đau lan xuống ngực thất
v. hơi lên cổ; có khi v. cả ra sườn c
có khi đau quơn cả đồ ăn ra
đau như thế gọi là đau đ-đ-đ (đau đ

2. Đau bụng trên hay bụng dưới,
đau rất dữ dội; bề v. hay đánh trun
thì đồ đau; cách may ngày hoặc
tháng đau một lần; đau như thế g
đau bụng kinh-niên.

3. Đau chột chột trong bụng, ngày
ngày không; ngày muốn ăn, ngày
muốn ăn, l. l. l. l. l. l. l. l. l. l. l. l. l.
mừng v. hay bằng bao, da bụng d
bị: đau như thế gọi là đau bụng p

Sa chúng tỳ ở Bản-hiện đều có t
chuyên trị, hiện hiện như thần, gi
đồng nhau, mỗi lợ 0p23, 12 lợ 2p.4
lợ 2p. Máu buồn được trừ tiêu ho
Xin hãy viết thư kể chứng bệnh th
gửi cho bản hiện, sẽ gửi theo bằng
Hải-bảo giao ngàn.

Thư trả và mandai d3 :
NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ h
ĐIỀU-NGUYỄN-ĐẠI-DUỘC-PH
121 hàng Bông (cửa gùyn) HAN

AI bị phải râu độc của nhâm, dùng **DẦU LỢI SANH** nhâm ĐÀN TÂY mà thoa chỗ bị cắn rồi bằng lại, trong một hai giờ thì bớt ngứa hết sưng; **DẦU LỢI SANH** trị bệnh đau bụng, cảm gió, đau đầu trong nước, ngoài thoa, thì được thuyền giảm ngay, thật là một thứ dầu trị bá chứng rất hay, không dầu nào bì kịp.

TRỊ HOÀ HOÀN và HOÀN CỐT.

TRIỆU HOÀ BÀN TỬ, trứ ho lao ra
thời các thứ ho khác đều được chữa
cũng trong 16 phút thời thấy công hiệu.

Mỗi gói: C\$10

TRỊ KHAI HOÀN, chuyên trị ho lớn,
ho lao, đang trong 1 hộp thì thấy ăn ngon
ngủ được, cũng đang càng bớt và được
lành mạnh như xưa.

Mỗi hộp 10 hần C\$90

Cần lấy thêm nhiều đại lý.

Thơ và mandat đã cho:

M. TRẦN-DIÊU

Chắt tằm nhàn nhàn **LỢI-SAUH-BUÔNG**
TOURANE

Bắt đầu từ mồng một tháng giêng
Đầu chữ Thọ

Hàng DẦU CHU' THỌ và thêm
một thứ DẦU CHU' THỌ ve nhỏ
 Cũng xức, uống, xông, bóp, hít, thoa.
 Cũng TRỊ BÀ CHỨNG như ve lớn
 Ve nhỏ 0\$08 — Ve lớn 0\$20
 Mua buôn — Lâm Đại - lý — Xin do :
NHÀ TỔNG PHÁT HÀNH :
VĨNH - THỌ
 RUE MARC POURPRE — TOURANE

Ai ơi cùng giăng Lạc Hồng, Yêu nhau nhớ hiện **SÀ PHÔNG VIỆT NAM**.
 Hàng nệm hóa ta làm rất tốt, Giặt không hao, nhiều bọt, không hôi...
 Lại thêm giá cả rất rẻ, Đựng cân, đựng lượng, không sai chút nào.
 Bầy mười hai phên dáo thuyền chài, Chôn chôn trường tới bãi dân hơn.
 Để trình v việc bao khuyn, Giấy tờ chứng nhận mới phên làm bằng.
 Không chất độc, không nong, không xot, Dã dăng nhiên không nhọt da tay.
 Vì đem tiền gọi càng hay, Vừa thơm, vừa mát, không cần, không nong.
 Để mọi về sát trường, lấy ăn, để dành làm sạch sẽ, vệ sinh.
 Công phu sáng chế rất tinh, Áo quần không mốc, không tanh, lại bền.
 Đồng bào hỏi đưng quên xin hỏi, Dấn cả phông cả Mỹ nữa của ta.
 Khấp trong đất nước Nam anh, Bao nhiêu ta cứ nâng ta ta đưng.
 Xưởng chế tạo nhàn công Nam Việt, Đưng cần tranh lịch lợi với người.
 Trường thương chiến cứu ta tại, Mấy lần thuyền lại ai nói cho mình.
 Đồng bào hỏi thức tính chẳng tại, Ngươi tương phủ cho khá quên nhau.
 Tiền tiền phải nghĩ trước sau, Sao cho được thịnh dân giàu mới nên.
 Xin chờ để lợi quyền cho Knach, Họ giành vàng họ ước nhau Ngô.
 Rồi ra họ lại cười cho, Con nhà Nam Việt rồi họ làm thay i.
 Lời tâm huyết tôi bày hết i. Xin đồng bang giữ để đến đây i.
 Hồi ai cùng giăng Lạc Hồng i Yêu nhau ta giặt **SÀ PHÔNG VIỆT NAM**

Nhức dầu, ngạt mũi, cảm phong, cảm hàn, đau
bụng, sốt rét, ho, v. v...

DẦU LINH-BỒU
Trẻ con muốn khỏi rôm, say, hăm, lở, mụn r
PHẤN TRÈ CON VĂN-HÒA
Đàn ông chải tóc cho mượt và cứng:
BRILLANTINE VĂN-HÒA
Đàn bà muốn giữ da cho mịn, tươi và đẹp:
CRÈME DE BEAUTÉ VĂN-HÒA
POUDRE DE RIZ VĂN-HÒA
Hai thứ : trắng và hồng-dào.
Có hiệu không Echantillon **POUDRE DE RIZ** tại hiệu
VĂN - HÒA
27 Rue Gia-long - **HUẾ**

HÀN HÒA - GIẢI thì bớt, ngay 0430 một giờ *

[illegible]

Thuốc Trùng-Trùng Chấn-
Thần chuyên trị bệnh thần
trạng (Sân não mất thần)
trở ngại cho nhiều tôn giáo
đang báo Tạng-Dân
Tinh ba báo, ở động
quả có một loại mạnh đầu
trùng ru mầu. 1 hộp đã
đánh giá trị. Trị các
động đậy - Máu
thoát ra do mất N.
NGUYỄN-TRUNG.
TÂN Á QUẢNG-
ĐÔNG HỢI

BA - CÔ

▲

Dầu BA-CÔ : xức tóc

Phấn BA-CÔ : đánh mặt

Kem BA-CÔ : bôi mặt

Ai dùng dầu, phấn, kem, xin nhớ luôn
cái hiệu :
BA-CÔ

CÀM, NHỮ'C Đ
 Uống một gói PHONG
 THAM - THIÊN - ĐƯỜNG

PHU - TRU'ONG TIENG - DAN

LUẬN ĐÀN

ĐỐI VỚI BÀI:

Tình trạng hương trường ở Trung kỳ

Đọc báo T. D. số 649 ra ngày 13-12-33, thấy bài tình trạng hương trường ở Trung kỳ của một ông hương sư, làm cho tôi phải ngậm ngùi than thở. Vì đây là hương sư, đáng lẽ hiểu thấu sự học ngày nay, sao muốn dăm công trường mà xin lập trường tư.

Đây tôi chỉ hỏi: Trường tư có thể lập như hồi Hán học không?

Năm 1927, tôi có một đứa con vừa lên 8 tuổi, vì ở xa trường công, nên muốn rước thầy về nhà dạy con; cơm thầy tôi chịu; lương đồng niên 50\$ trong số đó, tôi còn chịu 10\$ nữa, còn thì học trò khác góp chịu. Khi đầu số học trò lên được vài mươi, cũng tương trường được lâu dài. Ngờ đâu mùa màng gần đến, học trò đi học lại sơ sài, rồi học không xong, một năm tính còn 5, 6 tháng, tiền đưa hụt chạc, nên tôi bảo thầy phải tạ trường sớm, để thúc thúc chủ trả tiền, thầy ở lại học nữa, thầy còn chưa đòi vì tình thầy chủ, tôi nguyên đưa đủ bạc thầy về, song một hai thầy không chịu nhận, lấy lẽ là tiền tôi phải bồi nên không nỡ lấy, nhưng sang năm thầy không ngồi nữa. Thế là con tôi phải gởi học trường công.

Tôi so lại nghề dạy khi xưa có thông thả mà nay cực nhọc, cái nghề thầy ngày xưa, muốn người đến trọng, nay không kính nể, chỉ sợ kẻ có quyền; gia dĩ sự đòi thúc sau lưng, mấy ông thầy học ngày nay có chịu mỗi tháng lãnh 5\$, mà cũng được người ta tôn sùng như ngày xưa đâu.

Trong số 40, 50\$ mà thân chủ còn chịu không kham, huống là bảo rước thầy trên số bạc trăm. Vả lại, ngày xưa bàn ghế và sách giấy đồ dùng đều đơn giản, sự dạy ngày nay đã khác lắm rồi. Là chuối, ván tròn, giấy lớn là đồ học của trò nghèo ngày xưa, bây giờ có thể dùng được chăng? Học phải trả tiền thầy, viết phải dùng giấy trắng, sách không ai cho mượn, thì con nhà nghèo học sao cho nổi? Học thì tốn kém, cuối ngày sau học thành, dầu không đỗ đạt cũng giấy trả tiền; nay người dùng đồ thừa, học rồi đồ không làm nghề gì được.

Xem chỗ thành thị sản có trường công, mà con kẻ nghèo làm công cũng được bằng nợ bằng kia, mà ở hương thôn, dầu con nhà giàu cũng nhiều người chịu khổ.

Trường công có lẽ cho trò nghèo là thế. Vậy mà nói xin dăm, đợi đến ngày hương chánh cái lương sẽ hay, thật làm cho tôi phải ngạc nhiên. Hay là ông thấy sự họ sắp đặt ngày nay mà sinh chán nên nói thế chăng?

VĂN-CHƯƠNG VỚI XÃ-HỘI

Thường nhà làm văn và nhà phê bình văn hay có phân biệt những văn gọi là « đại tác » và « tiểu phẩm ». Theo như ý tưởng của họ thì trường thiên đại luận mới đáng là bài văn có giá trị, còn lối văn tự sự ngôn tình văn vần, không đáng là bài văn. Tưởng thế là lắm, lắm vì con mắt xem văn thuần đứng riêng về bên nghệ thuật mà không có tư tưởng xã hội và nhân sanh.

Ở đời sinh tồn khó khăn này, người làm văn và người xem văn cần có cái não xã hội học nhiều ít mới được. Vậy văn trường thiên mà không thiết gì đến việc xã hội tức là văn vô dụng. Trái lại văn tiểu phẩm mà tả ra tâm lý và hoàn cảnh xã hội, khiến cho người đọc nảy ra mối cảm giác « nhân sinh », tức là văn hữu dụng. « Con cạp chết không bằng con chuột sống », câu ví dụ ấy nhà làm văn và xem văn cũng nên thề nhận.

Một tờ báo Tàu có bài bàn văn tiểu phẩm, có dẫn một đoạn tán văn mà gia lời phê bình cho là văn hay và hữu dụng:

« Ở Quảng đông, mùa đông năm nay trời rét dữ, lúa khoai bị tổn hại nhiều; nhà nghèo không áo mặc, nhiều kẻ chết rét, tình cảnh rất thảm khốc.

Quảng châu có tuyết là chuyện thuở nay chưa từng có. Trên núi La phủ, tuyết chưa dày cả lối, trông cảnh sắc rất đẹp ».

Bài chép chuyện này chỉ trên 50 chữ, rõ là văn tiểu phẩm, chỉ chép sự thiệt, không chút gì là văn hoa, mà hiện trạng xã hội và thời tiết thay đổi, cùng tâm lý xã hội gồm đủ trong ấy, đứng trước một cái cảnh tượng mà gồm có 2 cái quan niệm, một bên thì

Theo ý tôi tưởng tư ai lập được cũng tốt. Còn trường công bây giờ không những nên giữ, mà còn phải mở thêm ra; song quyền về nhà nước, đứng để dưới tay đồng lý, thì mới tránh khỏi sự lồi thối, và sẽ được vững bền. Đợi lời tôi chờ đợi đồng của tôi với ông hương sư, quyền phán đoán xin nhường đọc giả.

Ch. M.

thấy người chết rét mà sinh lòng thương xót, một bên lại có kẻ trông cảnh tuyết mới lạ mà cho là cảnh đẹp. Tuy người chép chuyện không có ý phê bình xã hội mà trên ngoài bút tự nhiên vẽ ra cái chân tướng hoàn cảnh xã hội, ai bảo văn tiểu phẩm là không quan hệ?

Chúng ta xem văn, trong thời sự văn tất không nên bỏ qua. Thuở nay các nhà văn báo, dần chuyển nhỏ cũng gia công sắp đặt trau chuốt nhiều, chứ không phải viết qua đâu.

Một người xem văn

AI MÀ LỢI DỤNG NGÀI ĐƯỢC ?

Lâu nay trong danh từ mới có xuất hiện 2 chữ « lợi dụng ». Tiếng này trong nhà quê nhiều người chắc chưa hiểu, tưởng cũng nên giải qua cái nghĩa nó, cho kẻ nào dốt hơn mình biết.

Lợi dụng, nói cho bao quát và tinh tế thì rất phiền phức, nói đại ý là nhân nhíp (cơ hội) hoặc nhân việc gì, dựa nó mà làm được công chuyện, ít khó nhọc hao tổn mà lại có lợi. Lợi dụng có việc lớn, nhỏ, công, tư, khác nhau; như nước Nga nhân nhíp Âu chiến, mà lập thành nước Nga mới, người Nhật nhân nhíp Trung hoa nội tranh mà xâm chiếm Mãn châu... Ấy là việc lợi dụng lớn; còn như ở xứ ta như khoảng 2 cụ Phan về nước mà có nhà làm báo, viết sách đại phát tài;

; lại như tổ chức cuộc hát giúp dân đói, thu tiền được mấy trăm, mà chỉ còn đưa ra vài chục v. v. . . Đại ý chữ lợi dụng là thế, hãy xem chuyện dưới này :

M. X. một nhà thanh niên tân học. Lúc học, trong đám đồng học cũng cho là lớp trỗi. Nói cho phải, về mặt văn si hàng ngày nay, bác vẫn chiếm một địa vị tân nhân vật, song có một đềm số trường mà chính hạn chế của bác cũng dần dần sau lại, là cái thủ đoạn « lợi dụng » của bác. Lợi dụng hay thì ai nói làm gì, ngặt một đềm là mục đích 2 chữ lợi dụng của bác rồi trong phạm vi « xem tiền người như tiền mình », nói cho rõ là xài mà không hay trả.

Đầu tiên cũng nhờ anh em giúp cho đi học, học rồi lại nhờ anh em giúp và hùn vốn làm ra các công việc, việc lợi thì bác xài, mà việc

hổng cũng không nghe bác nói gì. Nhân nhíp lớn xôn này, bác lại lợi dụng thế nào mà bất nhiên ở nhà lâu, đi ô-tô, nghiêm nhiên một nhà dinh nghiệp sang trọng. Đám bằng bối nhiều người không hiểu lý do, một hai khi tới chơi hỏi thăm, bác có ý tự đắc, nói :

— Anh em thấy tôi làm được như vậy, tưởng là người ta lợi dụng, chứ tôi là độc lập, không lợi dụng cái gì mà cũng không ai lợi dụng được tôi.

— Trong đám đồng học, ai cũng đồng cảnh ngộ như ngài, mà ngài lại làm được việc xuất sắc như thế, tôi cũng khâm phục. Người trả lời đầu tiên.

— Vâng, tôi biết rõ, ngài không lợi dụng ai thì chờ, chờ ai lợi dụng được ngài. Người thứ 2.

— Tôi cũng mấy anh em trước chung với ngài làm việc... rồi bị thất bại, chẳng qua tại hoàn cảnh; có kẻ không biết rõ năng lực ngài nên có câu phản nân, chứ tôi thì tin chắc ngài là người tự lập, tất có địa vị ngày này. Người thứ 3.

Đến người thứ 4, hiểu rõ cái xoay của bác, nói cho anh hoành một câu :

— Ai lợi dụng được ngài, có chẳng là ông thầy tiền!

Bác ta đỏ mặt. Bận ra về.

THANG ÁP

người Thanh lai cáo

Luật xử văn minh

(Luật số 1)

Bên phương đông ta có tiếng « Án sát » 案 法 nghĩa là cái án bản cứng không di dịch được. Nay thấy câu chuyện « luật sát » bên phương tây, ở nước Đức về đời vua Dey-liem thứ hai: Ở Âu-châu có nhiều nước ngày chủ nhật đình sự buôn bán, nhất là hàng thịt. Vua Dey-liem thứ hai nước Đức là một nhà đế vương chuyên chế, oai quyền lừng lẫy, ai còn không biết. Ngày chủ nhật nọ, nhà hàng thịt kia được diên thoại nhà vua truyền mang mấy cân thịt bò vào cung. Nhà hàng vâng lệnh vua, cho người mang vào hoàng cung. Vừa đi đến nửa đường thì bị lính cảnh sát bắt người và thịt, giam ngay vào sở có, viện lẽ rằng luật cấm ngày chủ nhật bán thịt, nay nhà hàng này trái phép, thịt ấy sung công và phạt 50 mã-khắc (tiền Đức), cuộc công an không muốn vì nhà vua mà làm sai luật.

Nhà hàng bất phục, làm đơn chống án, kết quả bị y án. Lời phán của quan tòa rằng: « Pháp luật là tuyệt đối tôn nghiêm, dầu nhà vua cũng không vượt ra ngoài được. Vua Dey-liem làm thỉnh, không tỏ ý kiến gì phản đối.

Đây, luật ở xứ văn minh, dầu nhà vua cũng không được phạm.

X.

Thế-giới khoa-học trăm năm sau

Lời tựa của người dịch

Bên Âu bên Mỹ, các nhà hay nói « tiến tri » không rõ có thực nghiệm hay không. Chờ ở xứ ta bao nhiêu nhà nói tiến tri, như bác sĩ, tướng, mạng, đồng bóng và địa lý v. v. thường thường nói việc đã qua, có đôi cái cụ thể, còn nói việc sau, 10 việc đến trời bắt 9 rưỡi. Vậy chờ « tiến tri » kia nên đảo ngược là « tri tiến » nghĩa là biết việc đã qua.

Việc đã qua thì dần không có hỏi số kia, cũng nhiều người biết, và chẳng, cái đã qua tức là cái đã chết rồi, không sống lại được, có biết cũng không ích gì bao nhiêu. Cần cho người đời là biết việc tương lai thế nào kia.

Biết việc tương lai, cái đó không dễ, song ở đời khoa học phát minh này, làm cái người ta bằng theo phép khoa học mà suy đoán được một cách đích xác, đại loại như : 3 ngày nữa có trận bão ở xứ họ, xứ kia, mà ngày nay ở cách nơi đó ngoài muôn dặm, người ta nói đến giờ khắc cũng không sai. Như ngôi sao kia, cách 500 năm nữa mới mọc, mà mọc ở nơi nào, vào giờ nào, người ta đoán trước hôm nay mà đến kỳ hẳn như lời đã nói trước. Cả một vài đến, đó rõ nói tiên tri mà căn cứ vào khoa học là mười phần xác thực, không phải như lời « nói dứa để chứng » kẻ trộm.

Bài « Thế giới trăm năm sau » mà ký giả dịch thuật dưới đây là một bài của nhà học giả Tàn hiện là Tàn-cửu dĩ 九 (không rõ tên), mới viết ra chính ngày đầu năm 1934 này, nguyên trong cái đêm giao thừa 31-12-33, ông ta nằm mà không ngủ được, nghĩ vợ nghĩ vào, dờ tỉnh dờ mê, sáng ngày 1-1-34, giấy viết bìa này, thuật những chuyện lặp lại đã nghĩ trong đêm.

Bài này, giống tiên-thuyết mà không phải tiên-thuyết, giống thần-thoại mà không phải thần-thoại, giống kỳ-mộng mà không phải kỳ-mộng. Chính ông ta cũng tạm kén cái tên là bài luận mà nên cái đề là « Thế giới khoa học trăm năm sau ».

« Thế giới trăm năm sau » tuy là một bài tạp ký, mà có cái đặc điểm là toàn căn cứ vào khoa học, mà suy đoán việc tương lai, tuyệt không có chút gì là ảo tưởng. Mà lại có cái đặc sắc khác nữa là cung cho độc giả một bài thuốc « hưng phấn tinh thần » khiến cho phải ham khoa học, thích tìm hiểu, đem con mắt lạc quan mà suy nghiệm cõi đời và con đường tương lai kia; cái quan niệm chán đời, không đợi ai đem chế công kích mà tự tưởng tiên diệt đi dần chính mình không tự biết.

Vì chỗ đặc điểm và đặc sắc ấy, ký giả không từ quá vụng, dịch theo nguyên văn, gọi là cung cho độc giả một chuyện có hứng thú và bổ ích.

(Trong có nhiều chữ về môn khoa học không dịch ra tiếng ta được, viết theo hức Hán, độc giả lượng cho).

dịch giả: Ich-Tráng-Sanh

Lời nói đầu

Sau bài luận « tiến hóa » của Đạt-nhĩ-văn (Darwin) ra đời, người ta biết cái giống mà gọi rằng thiêng hơn muôn vật là giống « người » kia, nguyên thủy là do loài « khỉ », lần lần tiến hóa mà thành. Đồng thời lại chứng rõ những chuyện như : Núi người « và trời » là thần thoại, mặt thuyết, không ai tin nữa.

Trái lại, trên đời cũng lắm chuyện ngày xưa cho là thần thoại, là mặt thuyết, mà hiện nay lại thành ra sự thật. Như chuyện người bay trên không trong thần thoại Hy-lạp

có nói: có người dùng sáo làm 2 cánh bay lên trên không v. v. ấy là không tưởng của nhà văn học đời ấy. Nhưng ngày nay chuyện bay đã thành sự thực, thần thoại đã trở thành ra thần thoại rồi.

Thế là những chuyện ở đời có cơ cho là thần bí, cách vài ngàn năm, đến ngày nay đã thành ra chuyện thông thường, trẻ con đều biết. Vậy thì những chuyện ngày nay chúng ta gọi là thần bí, chuyện không thể có được, độ mấy mươi năm và trăm năm sau sẽ thành ra chuyện có thực, mà chuyện rất thông thường cũng nên. Điều đó tưởng không đáng nghĩ gì nữa.

« Người » từ lâu ông tôi « khỉ » mà thành ra một giống, rồi đánh lộn với cái hung dữ của tự nhiên, như thú dữ, nước lụt v. v. nghiêm nhiên làm ông chủ trên mặt địa cầu, muốn làm gì thì làm, như tranh mưa nắng, thì làm ra nhà cửa áo quần, chống với thú dữ và giống khác mình, thì đắp thành xây lũy và chế ra vũ khí v. v. Ban đầu chế ra những đồ ăn, ở, mặc và dùng, chẳng qua lợi dụng vật tự nhiên (như bện lá cây, ở hang, và dùng cây, đá v. v.). Lần lần trí khôn càng ngày càng mở mang, mới sắm ra đồ « nhân tạo » (như nhà cửa, hàng vải, và rên đúc v. v.). Từ dùng đồ tự nhiên mà bước sang dùng đồ nhân tạo. Đồ nhân tạo, chính là nguồn gốc sinh ra khoa học, như « kim chỉ nam », thuốc phát lửa » chính là bước đầu của khoa học.

Từ sau Papin phát minh ra cái sức hơi nước (蒸氣 vaporeur), bao nhiêu những đồ gánh nặng đi xa, ngày trước nhờ sức loài vật (ngựa, lừa v. v.) và sức người, đều dùng sức hơi nước thay được cả.

Từ sau Edison phát minh ra đèn điện, dời hẳn cái thế giới thấp đèn dầu ngày trước, ra một cái thế giới sáng điện, bao nhiêu thành phố đô hội ngày nay đều hóa ra « thành không đêm ». Thử điện nhân tạo kia, không chỉ phát quang mà thôi, lại có sức rất mạnh, bao nhiêu phát động cơ đều dùng điện cả.

Thử điện không giây, sau Marconi phát minh ra, thì người ở cách xa muôn dặm mà cũng nói chuyện với nhau như gặp mặt. . .

Đấy đều là việc thế kỷ gần đây, và hiện nay, lại chính là những điều mà đời thượng trung cổ kia cho là thần bí, không nghĩ rằng có sự thực được.

Vậy ở ngày nay mà nói việc đời sau này, nào có khác gì người đời xưa mà xem việc ngày nay, đều kỳ rở rở rở rở.

Lịch sử văn hóa của loài người là cái lịch sử « đi tới không lui », thường những cuộc tai biến phi thường, như chiến tranh, dịch lệ, động đất, núi lửa và bão lụt v. v.,

có thể làm cho loài người chết và tiêu diệt đến văn hóa của loài người. Song loài người có tinh báo thắng và báo kỳ giục lòng lẫn thủ lên. Nên nếu một ngày mà trên mặt đất còn loài người, không hoàn toàn tiêu diệt, thì loài người cứ một mực đi tới. Văn hóa của loài người không khi nào chịu thoái lui. Bởi vậy nên đời mười năm, 50, 70, hay trăm năm sau, sẽ có những thứ phát minh mới lạ ghê người, lần lần xuất hiện.

Hiện ngày nay đã có nước lợi dụng khoa học, cải lương cả mọi việc, không những thực hành các khoa học đã sẵn có, mà còn cố lẹ về môn phát minh mới nữa. Cái lẹ ở sau hơn trước rất rõ ràng lắm.

Đêm dài nhiều chiêm bao, nhân cảm but chép chuyện mộng tưởng này. Nói « mộng » tưởng mà có lẽ là thực trạng của thế giới trăm năm sau này. Ai người thông thả xem qua, cho là lời nói hoang đường cũng hay. Mà ai có não hăm mộ khoa học, đọc qua lại là một phương thuốc phấn khởi tinh thần. Bài có chia mấy đoạn, lược chép như dưới:

Sinh mạng nhân tạo

Gần đây khoa học tiến tới một ngày muôn dặm, sức người gần cướp cả công việc của thợ trời, làm đều đáng kinh lạ, chắc rằng sau này không bao lâu, bất kỳ cái gì cũng có thể dùng sức người mà chế tạo ra được cả.

Hiện nay, một điều thần bí mà ai cũng nhận là người đời không làm được, tức là « cái sinh mạng của loài người ». Sinh mạng nhân tạo, tức là cái người mà sinh mạng do tay người tạo ra, thế nào sau này cũng có một ngày thực hiện.

Theo thường thức mà phán đoán, ai cũng nhận rằng vô sinh vật, thì nhân công chế tạo được, mà sinh vật thì không có thể. . . Nhưng chúng ta hãy tới một bước nữa mà suy xét, « sinh vật » với « vô sinh vật » khác nhau chỗ nào?

Cái hình chất về bậc thấp loài « sinh vật » với chất keo của « vô sinh vật » tuyệt không có chút gì khác. Nguyên tố của thân thể người, do nhà hóa học đã hóa nghiệm, thì kết quả chẳng qua là than, lân, chất phát lửa và cháy, sắt, đá nam châm cùng các chất « hơi » (氣) chất phi kim loại, do nhà hóa học mới nghiệm ra (1), cả thấy chúng trên 10 thứ nguyên tố mà thôi.

« Vô sinh vật » cũng là do nguyên tố ấy hợp lại mà thành, số dĩ khác với « sinh vật » là do cơ sở phương pháp tổ chức không đồng nhau mà thôi; nghĩa là « vô sinh vật » thì cách tổ chức có đơn giản, mà « sinh vật » thì cách tổ chức có phức tạp, mà như là loài người, cách tổ chức và cấu tạo có hoàn toàn hơn.

Cái « sống » của sinh vật — cái hiện tượng « sống » — chỉ là một cái hiện tượng trong các hiện tượng tự nhiên khác. Sinh mạng dĩ là

(1) Tự vị không có nên đề nguyên, sau này cũng vậy, độc giả lượng rằng người dịch này không phải nhà khoa học.

cái hiện tượng tự nhiên, dĩ nhiên cái sinh mạng phải chịu phép tắc của tự nhiên giới chỉ phối. Mà hóa học chính là chìa khóa dò xét cái phép tắc tự nhiên kia. Vậy chúng ta có thể nói quyết rằng : cốt thế nào hóa học tiến bộ lên là vấn đề « sinh mạng » giải quyết được ngay.

Và chẳng, nguồn gốc khởi đầu của sinh mạng là lấy vỏ cơ vật làm nền, dần dần do vỏ cơ vật cũng hóa hợp lại, lâu ngày mới thành ra vật hóa hợp phức tạp, rồi do vật hóa hợp phức tạp ấy mới kết hợp lại mà thành hình thể giống vật rất phức tạp, là giống người.

Cái « người » kia với lúc thực nghiệm hóa học, đem các thứ nguyên tố phối hợp lại mà chế thành một vật hóa hợp phức tạp, vẫn đồng một tác dụng không khác gì hết.

Vậy, giả như vật có năng lực sinh sản, mà sinh mạng sinh thành kia do nhân công chế tạo được, đồng thời, lại do cái phương pháp kết hợp của loài ấy thì nhân tạo sinh mệnh dĩ nhiên thực hiện, mà không phải là việc không thể làm được.

Hiện ngày nay, cái cơ sở sinh mạng mà hóa học tìm ra, như chất trắng trứng, vàng mỏ, chất than cùng các thứ huyết dịch và nước phân bí) thứ chất chảy trong giáp tuyến, hung tuyến và mạch thực tuyến mà lấy ra), nhân công chế tạo được cả. Sau này chỉ còn có nghiên cứu chỗ quan hệ về các chất ấy liên hợp nhau thế nào là đủ. Vậy là công việc « sinh mạng nhân tạo » « không phải là việc « móc trắng dưới nước » mà sẽ là sự thực.

Nhân tạo sinh mạng mà thành công, thì cái số lượng nhân khẩu, dĩ có quyền thống chế, mà vấn đề diệt chủng sinh dục và tương lệ sinh dục không thành vấn đề nữa. Thuyết « nam nữ bình quyền » cũng thực hiện rõ ràng, mà trên thế giới này có lẽ không có những tấn kịch chém giết giặc giã như ngày nay. Loài người đồng ở chung trong một cái thế giới gió mát trăng thanh, khí xuân hoa nở, là cái thế giới thái bình.

(Còn nữa)

CAU ĐỐ CÓ THU

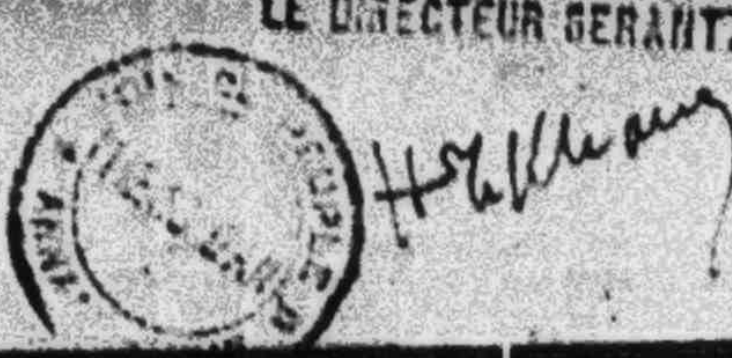
Dò cam mấy quả?

HỎI. — Có một đồ cam. Trò A lấy phần nửa, lại nửa trái. Trò B cũng lấy phần nửa và nửa trái, đến trò C cũng lấy phần nửa và nửa trái nữa là hết. Vậy đồ cam ấy có mấy quả?

TRẢ LỜI. — Đồ cam có 7 quả. Giải: Đồ có 7 quả, trò A lấy phần nửa là 3 quả rưỡi, lại nửa quả nữa là 4 quả, chỉ còn có 3 quả.

3 quả, trò B lấy phần nửa là 1 quả rưỡi, lại lấy nửa quả nữa tức là 2 quả, chỉ còn 1 quả.

1 quả đến trò C lấy phần nửa là nửa quả, lại lấy nửa quả nữa là hết. Thế là đồ có 7 quả.



GIÁ BÁN

ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 6.000	8.000
Sáu tháng 3.000	4.000
Ba tháng 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M.
TRẦN-DINH-PHIÊN. — Al đăng
quảng cáo, việc riêng, xin thương
nghĩ trước.

TIENG-DAN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
HUỖNH-THỨC-KHANG
Quản-lý
TRẦN-DINH-PHIÊN

La Voix du Peuple
Mỗi tuần xuất-bán hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BẢO-QUÂN
Số 123, đường Đông-Bà, Huế
Điện-tháp số 1: 50 02
Điện-tháp số 2: 50 03

Được dân thi
được nước.
(Đại học)

QUAN TOÀN QUYỀN P. PASQUIER VỚI CHÚ DÂN

Độc phụ trương Tiếng-dân, số ra trước Tết, có bài «NGHĨA CHỮ DÂN», trong đó giải rõ cái nghĩa chân chính của chữ dân không có gì là huyền v.v. Cái thuyết ấy tự g. tưởng (qua truyền, do chế độ giai cấp của người Nam ta, thì có người cho là lời nói tự ý, hoặc khuyên khích, chứ chưa đúng với thực tế; theo thực tế thì dân dân không hẳn, mà phần đông, nhất là hạng cao tước v.v., cứ xem là hèn. Dạng có đối với người Pháp thì cái nghĩa «dân» sang - kia họ lấy làm cổ nhiên mà dân giải là lời nói thừa.

Thực vậy, muốn rõ người Pháp hiểu nghĩa chữ dân thế nào, không cần đi pho sách «Vạn Pháp tính lý» của Montesquieu, cũng không cần đọc bài luận «Dân nước của Rousseau, chỉ xem một đoạn trong bức thư quan Toàn quyền Pasquier trả lời cho ông E. Babut, chủ báo Pháp-việt tạp-chí, trước ngày ngài ở Hanoi lên máy bay về Pháp, thì đủ rõ.

Quan Toàn quyền Pasquier nay đã là người thiên cổ rồi, song câu nói cao thượng và chân chất của ngài, tưởng đáng làm gương cho các đời dân quyền phát đạt, nhất là những người mang lấy cái chức trách quốc gia xã hội.

Câu nói của ngài thế nào?
Câu trả lời ba trong 3 của hồi của ông Babut (lược trích Pháp-việt tạp chí số 134 ra ngày 16-1-34):

«Chỉ còn mấy ngày nữa là ngài «đã đi đất Đông-dương này được 36 năm như tôi, nay tôi muốn hỏi «ngài của này: trong tất cả các «chức mà ngài đã từng giữ, ngài «đã làm trọn nghĩa vụ chức nào «cao nhất đối với xã hội?»

Quan Toàn quyền Pasquier trả lời: «Muốn cho nghĩa vụ của ta thực «cố hiệu quả, cần phải hoạt động «luôn và cần phải coi dân như anh «em mà làm lợi cho họ, như vậy «mới đủ đức cho đến một trình độ «sinh hoạt cao hơn, về đường vật «chất, tinh thần và xã hội.

Cái tôi chỉ ấy, bao giờ tôi cũng «nói thế, trong sự quan niệm về «chức vụ của tôi, tôi đã theo «sự lương tâm lẫn chân lý.

Tôi đã lựa chọn như thế từ lâu «rồi, cũng như La Bruyère: «Tôi «muốn là dân».

Tôi muốn là dân», câu nói cao «thượng là gương nào?

Kể chánh sách ngài đã thi hành ở Đông-dương, trước kia nhiều người ca tụng, mà về vài năm sau cùng gần đây, đa luận Tây và Nam, vẫn có lời long đồm đĩnh, đều đó các báo đã bàn nhiều; nay kỳ giả chỉ nêu một câu nói sáng suốt thành phước «Tôi muốn là dân» cốt để cho công chúng biết hạn chế đời nay không phải là hèn. Đến như quan Toàn quyền mà còn có lòng ham muốn làm dân, thì ai còn dám khinh nữa!

Nhân tiện cũng nên kể qua chức vụ của ngài trên 30 năm ở Đông-dương: Từ chánh trị tập sự mà b.ơ lên cho đến cái ghế Công sứ, Khâm-sứ, và Toàn-quyền, lại được phong Trách-nam-vương, như nói tôn quí thì cái quyền «trời con» ở xã này còn ai lớn quí hơn nữa. Vậy mà sau mấy mươi năm lịch duyệt, rút lại ngài tỏ thực chỗ quan niệm «dân»

CÙNG BẢO CÔNG LUẬN

Lại lục thêm mấy bài nữa!
Công luận số 6440 và số 6443 có đăng 2 bài... «Đại sự của vài tiền thời nhân vật Tương hoa» và «Tự do và phục tùng» của Tiếng dân mà không đề tên Tiếng dân, bản báo số 6440 đã có lời cáo cũng bạn đồng nghiệp và việc ấy.

Không ngờ mấy số Công luận sau lại còn lục đăng 4 bài của Tiếng dân nữa, mà cũng không đề tên Tiếng dân!

- 1) Tôi nước ta là ai?
- 2) Học cần phải có sách.
- 3) Cái chữ biến thiên trên đường sinh hoạt của dân ta đi về đường nào.
- 4) Công là tư tưởng mới chờ sao? (Bài sau này lục đăng phụ trương số 6473, ngày 24-2-34). Không kể những bài trích khác có đề 2 chữ T. D. vẫn tất bạn đồng nghiệp lấy của bản báo đến cả 4 bài mà không đề tên báo! Ông Diệp văn Kỳ, nhà luật sư rành nghề làm báo mới nghĩ sao? Tiếng dân

Hiện bệnh tình cụ Phan bội Châu

Từ 2 năm nay, cụ Phan bội Châu vào hay cảm bệnh, gây yếu. Tháng 9 năm ngoái lại đây, bệnh tình càng thêm mà cụ nhứt định không chịu uống thuốc tây thuốc nam gì cả, dầu là lời anh em khuyên bảo.

Cụ lãnh thích nói chuyện quen mỗi, mà gần đây không ngồi lâu như trước được.

Lâu nay cụ hay giảng kinh Dịch, có lẽ bệnh cụ như cái bệnh «vô vọng» (无妄之灾勿药有喜) không cần thuốc chẳng?

Phóng viên

KHO CHUYỆN...

Hôm mùng 6 tháng giêng ta, chiếc xe cứu hộ Cát-tân-long, và chiếc xe của hiệu Ô-tô-tinh dụng nhau ở gần Cầu Giát, đường Vinh đi Thanh hóa, 4 người chết 15 người bị thương.

Vừa rồi ở Quảng châu (Tàu) một xưởng làm pháo bị nổ, 425 người chết, 730 người bị thương.

Hải phòng, nhân dân đói, người ta tìm được ở sân nhà máy thủy tinh 50 trái pháo chôn đã bao giờ. Nhà chuyên trách đương địa trả.

Saigon vừa rồi tàn khốc-văn Kỳ có 17 cái giấy số trong có giấy số 49.198 trúng số độc đắc, vì không biết chờ nên như người ta coi, người coi ăn cướp cái giấy số độc đắc kia mà chạy mất. Kỳ đã nói có kẻ như thế.

Sở sinh sát ở Ngu nước (Mỹ) mới khám phá ra được công cuộc xưa nay chưa từng thấy của bọn tù cai quản khám lớn ở Ngu nước Bọ-ty làm cách thế nào mà có thể đi quốc cấm: như rượu, thuốc phiện, dao, mìn, áo quần đồ đạc, lại có 100 con buôn bán những đồ quốc cấm ấy. Viên giám đốc và nhiều viên chức coi khám bị ngược chửi.

nhất của ngài là «muốn làm dân» mà bao nhiêu chức tước kia, không hề bỏ tới.

Chỉ một lần đó, đã tỏ thái độ cách và tư tưởng cao xa của một người trong dân tộc Việt.

Ái kính rẽ dân, xin xem câu trả lời quan Toàn quyền Pasquier mà ông Babut đã thuật trên.

T. X.

Một người đọc báo

LỜI DỰ NGÔN VỀ TRẬN THẾ-GIỚI

Tờ báo Cờ-Đỏ tân-văn Nhật bản có đăng một bài trường thiên, tác giả là Đảng-diễn Tân-nhữ-Lang, về vấn đề trên, đầu đề: Nhật bản là chủ đắc cho trận thế giới!

Trong bài có trưng dẫn những lời suy nghĩ của các nhà dự ngôn về trận thế giới. Lược dịch đại đoạn như dưới, gọi là cung một ít tài liệu cho các nhà khảo sát cuộc tương lai.

Sau trận Phê-Pháp đánh nhau năm 1870, độ 3 năm, 1 viên công binh thiêu hiệu Tý-lợi-thí, có làm một bản sách: Địa vị chính trị về địa lý và quân sự nước Tý-lợi-thí. Trong ấy đoán trước rằng trận đại chiến sẽ bùng ra, mà nước Tý sau này tất bị quân Đức và Pháp xâm phạm. Khuyên người nước Tý phải lo đề phòng, không thì thế nào cũng mang cái họa tan nát, cộng thương và nóng nảy toàn quốc sẽ bị trận đánh dữ dội, kỳ mà tiền diệt định đến... Cách 48 năm thì quả có trận đại chiến 1914 xảy ra, y như lời nhà thiêu hiệu đã nói trước. Đây là một nhà dự ngôn có nghiệm.

Năm 1881, lại một người Tý-lợi-thí, Ái-nhi-mê-Ban-ngân-khắc cũng có lời dự ngôn:

«Trận đại chiến sau sẽ xảy ra từ đông bộ Âu-châu, nước Đức là nơi chạm nơi sông đầu tiên. Nước Anh vì lo tự cứu, phải cuốn vào trong vòng xoáy kia. Đồng thời nước Pháp muốn để cái giá tâm chiếm bá toàn Âu của người Đức, đứng ra chống với Đức. Còn Đức thì kẻ điều ước gì gì, cứ kéo quân xâm phạm nước Tý... Cách 33 năm thì dự ngôn kia cũng thấy nghiệm (tức trận 1914).

Ngoài ra như lời dự ngôn trong bản sách trận chiến tranh vị lai của An-lợi-lan (người Pháp) năm 1870; bản sách: nguyên nhân trận đại chiến tương lai, của Uô-ban-ly khâm-nhĩ, cũng bản «Nước Đức với trận đại chiến thứ hai» của Cáp-dia nhĩ (tướng quân Tý) v. v. Cách trước trận đại chiến năm 1914 trên ba mươi năm, mà họ nói như việc thấy trước mắt, đến khi xảy ra không sai chút nào, cũng đáng ghê thột!

Nay trận thế giới đại chiến thứ nhất đã hạ màn rồi,

toàn thế giới nhiều người đã dụng tâm suy nghĩ những lời dự ngôn, lại nói nổi lên, một điều đáng chú ý về trận thứ hai này, là liệt cường tham gia không chỉ các nước châu Âu, mà sản khố chiến tranh, lại xoay lại người Nhật làm chủ đạo trọng yếu:

Sau trận Âu-chiến kiệt liêu, Ba Lôi, nghị viên Pháp, có bản sách kinh tế chiến tranh ngày mai, trong có nói đến dưới

rất là rõ ràng. Năm 1926, ở Tý-lợi-thí thời có xuất bản một quyển sách «Trận

giới» lại gọi là «đá tâm người Nhật

hàn. Bản sách sau này, tác giả không đề tên thật, chỉ nói là «một nhà ngoại giao ở nước trung lập, nhưng xem rõ nội dung thì ra tác giả rất hiểu tình hình Nhật bản, và thông hiểu tiếng Nhật văn Nhật, trong có dẫn chứng những chứng kiện của Đại-Ôi bá-tước, và lời yêu luận của học giả Nhật, mà phụ lời phê bình và phân đoán. Bản tác giả đã có làm đại sử Nhật bản, hay là nhà tham mưu gì đó. Ý nghĩa sách ấy rất là tinh thần.

(Còn nữa)

KHÁCH QUAN

CHUYỆN ĐỜI

Té ra giàu nhiều tiền cũng khổ sao?

Phượng Đông ta, kể sự phước số 5, mà tôn cái giàu lên đứng đầu, lại có người ca tụng công đức và vai trò của tiền «Tiền» nữa. Mà bên phương tây cũng có câu: «kim tiền vạn năng», giàu nhiều tiền là sống, có lẽ là cái luận chung cái trí cả thế giới. Nhưng là đương nhiên không như ngày nay, mà có nhiều tiền làm nên triền phũ, thì còn hạnh phúc gì đơn nữa!

Thật như ông Louis Ribaud năm ngoái trúng 5 triệu quan trong kỳ xổ số quốc tế lần thứ hai. Vừa mới lãnh bạc về nhà, ông nhận được rất nhiều bức thư xin tiền, mà lại kèm theo rằng nếu không cho thì sẽ có việc không may xảy đến, ông lo sợ lắm, nên xin cho tình cảnh sát đến gác nhà...

Đẹp, giàu nhiều tiền mà khổ là vậy đó; bà con đã thấy chưa?

Có người nói: cái giàu mà do tài lực trí năng cũng khổ hơn nước mắt của mình làm nên tiền được người kính trọng, mà lại ai dám nói, sinh lòng ghen ghét. Trật lại, cái giàu «hoàn tất» không có công khổ nhọc mà được, như chuyện trúng số, mới biết mới là người tay trắng không xu, mà bỗng chốc đã nhàn nhàn là nhà triệu phú, cái cực phước «giàu trời rơi xuống cái đẹp» như thế, khiến cho nhiều người sinh ghen, sinh thèm, nên sinh chuyện dâm dục làm le kia.

Có người lại nói: cái tiền trên có một lỗ, song không bao giờ được. Vì chân gì người giàu do tài lực khôn ngoan của mình làm ra, mà cũng làm khổ chưa đến cho nhiều người, làm khổ cho bọn gian đạo. Nên vô luận là của tiền do cách gì mà có, mà để là giàu, tức là rước lấy mối họa. Vì làm giàu là bất nhân (富而不仁) kia mà.

2 thuyết lại nói: cái tiền trên có một thuyết trên thì ngàn đời mới hy vọng trên đường may phước của người đời; như trúng số, là cái may chớ không phải do tài lực, ai cũng không tránh thì có kẻ khác trúng, không tránh hẳn sự trắng đó. Còn theo thuyết sau thì ngàn người đời làm giàu, bao người khoe khoang mà chịu đời sau?

Vậy theo là nhân đạo hợp với nhân sinh quan, thì nghèo nên làm cho giàu, nhưng cũng đừng khoe khoang, như chuyện giáp nạn dân, lập nhà thương, trường học, thư viện và mua bảo sách phát cho dân nghèo v. v., thì cái của đó sao gọi là bất nhân mà ai lại làm le toan đời?

Xay vậy, để giàu thì xã hội cũng một, không trách trong ông giàu lấy có nó chuyên một anh thợ đóng giày, mỗi ngày có công lương áo đóng cặp có thể không thêm lấy bao triệu «cần ông nhà giàu kia đời cái nghĩ của mình với giàu nghèo của nhà triệu phú, thì phải.

Chuyện đời

VĂN-VĂN

Người hái củi

Mừng xanh núi rậm cỏ xanh nhai,
Chẳng lụy ai mà chẳng hỏi ai
Trời đất độc ngang tay một bèo,
Non sông chẳng chịu gánh hai vai.
Lát theo tiếng gió nghe rên giẫy,
Mặt dựa vách rừng đánh giấc say.
Danh lợi dẫu bằng riêng thả ấy,
Quần giẻ đường mòn bước chẳng gai.

Người chày

Năm năm tháng tháng lợi ngày ngày,
Chẳng thất gì đâu chỉ biết cay.
Tôn gọi mở bát chan đầy mới,
Mở trống con mắt mở trời xoay.
Giặc ngang giặc kẻ khó phải rẽ,
Thà vì dân trả kiếp ngọn roi.
Ai khờ không chừng có biết?
Hội cơm làm động làm chày cay.

H. V. S. (Gô-công)

Canh khuya không ngủ (cảnh thơ)

Trần trọc canh khuya nghĩ vấn vương,
Cảnh tình trầm mặc gợi hồn thơ.
Ní non tiếng để năm canh nguyệt,
Bối rối lòng tâm chín khúc tơ.
Bụi cát xông pha từng mảy mòi,
Nước non hồ hèn những bao giờ?
Nghỉ ta, ta không màng ta nghỉ!
Lão tử mà không gả nhà nào.
Từ biệt anh em bạn tù ra về,
Nắm tay kẻ khác, nắm tay kẻ thù.
Chẳng làm thơ nữa, chẳng làm văn (1).
Đường đời dẫu rộng rồi cũng vắng,
Chuyến đi cuối cùng những nhớ ai.
Bỏ cuộc thôi đành thân hiện tại,
Tao phàm còn lắm bụi trong tai.
Ra về lòng vương giấc mộng tương,
Ta biệt nhau đây gọi một bài.

Ngô-Như

(1) Khi ở tù, tác giả làm cái thơ này và thơ khác.

«BAN ĐIỀU TRA»

Theo báo Dépêche. — Ban điều tra người Pháp qua Đông dương, đi đến Saigon, chỉ phải bồi Nhãn quyền và mấy nhà viết báo có ít chữ một cuộc tiếp rước tại khách sạn Continental. Ông nghị viên cực tả Péri, lên ai luật và văn chương, có tuyên bố rằng, ban Điều tra lao động qua Đông dương

Thuốc trị bệnh dịch hạch chuột

Độ tháng 11 đến giờ, bệnh dịch hạch lang khắp miền Đức phủ. Một đực, nhân dân chết vì bệnh kỳ rất nhiều, nay lại lan ra huyện Nghia hành, bệnh kỳ phát chỉ nội 5, 10 phút đồng hồ là chết người.

Hiện nay nhiều người chỉ uống độc vị có cây gòn dùng đến nệm, gối, vỏ gòn hoặc khô hoặc tươi, sắc nước uống là hết nạn ngay.

Vậy trước khi Nhà nước đem thuốc tiêm, ta nên sắm sẵn vỏ gòn phơi khô để phòng trị nó. Chờ đợi nước đến chân mà ngửa.

Lê Văn Sâm

Bồ đề (Sông Vệ) Mộ đức Quảng ngãi

THƠ TÍN

Cùng ông Trích Phùng, Thanh hóa
Tiếp được thơ ngài và 2 cái biên nhận rồi, ngài gửi thêm cho 1881 nữa là đây.

Cùng ông Nguyễn trọng Phủ, Bôngson

Bản báo tiếp được thơ ngài và 6 cái biên nhận rồi.

Cùng ông M. C. Falso

Được chương trình trả quà, nên xin miễn đăng, vì có đăng vào kỳ báo 3/3 này cũng không ích gì cho bởi Lạc-thiện

T. D.

Ở Mỹ rét chết người

Tin Ngu nước. — Khi trời lạnh quá, hàn thế xích xuống dưới linh điểm đến 14 độ rưỡi, có 45 người chết rét. Gia ná đại ở bên đông bờ biển lại càng rét hơn, xuống dưới linh điểm đến 35 độ, sông đóng giá, đất đóng tuyết, đường xe đường tàu đều bị chặn trở, có người chết, có hàng mấy trăm người bị công, đưa vào bệnh viện.

Khi trời năm nay ở xứ ta cũng có khác, khác là lạnh hơn mấy năm trước; nay thấy tin các báo, thì khắp cả địa cầu khí hậu đều khác thường năm. Cái thuyết địa cầu mặt nhật đều còn trải nhiều thời gian, song chúng ta phải nhận là tất có một ngày.

ĐỨC BẢO-ĐẠI SẺ KẾT HÔN CHĂNG?

Theo tin đăng ở các báo thì đức Bảo-Đại sẽ kết hôn với ai nữ ông Lê-phát-Tân, cháu ông Lê-phát-An, một nhà cự phú Nam-Kỳ.

Có thiếu nữ họ Lê đã dạm cõ nhân luật khoa.

Nguyên cô là người bên giáo, cho nên phải xin phép ở bên Lam-Mi. Nghe dân đức Giáo-Lương đã cho phép.

VIỆC THẾ-GIỚI

● Tướng giới Thạch cũng muốn thực hành độc tài

Tin Báo-binh. — Tướng phái người từ chức chỉ huy «đảng đỏ» ở Bắc-Nghia, mưu đích là làm cho toàn quốc Cộng-an trong nước đều vào tay đảng đỏ, đang bắt trẻ những phát pháo đi.

● Một ước Nhật Đức

Ở Ngu nước toàn trước Phó trưởng Thương nghị viên Mỹ có tuyên ngôn rằng, Nhật Đức đã có một ước.

● Cuộc phiên loạn ở Áo

Vienne, 12 Février. — Ở Linz, đã thành lập «Hauts Autriches», có cuộc xung đột rất dữ dội, giữa đảng viên đảng Xã hội dân chủ và liên minh sát, bên chính phủ có 144 người chết và 444 người bị thương, bên chính phủ 137 người chết, 339 người bị thương. Chính phủ đã thiết quân luật, buộc nhân dân từ 7 giờ tối, các khu vực phải đóng cửa, những cuộc tụ họp bị cấm, quân tinh bị cấm ở trại ở các khu vực.

Buổi tối, từ 7, 8 giờ, ở cảnh sát ở Linz bị bạo phiên loạn đến vậy, có nhiều đảng viên xã hội mang khí giới tụ họp trên vào, nhưng bị quân chính phủ ngăn cản, 8 người chết và nhiều người bị thương, ngoài ra lại có một cuộc xung đột khác, 22 người chết, 13 người bị thương.

Ông Beita thống đốc thành Vienne đã bị bắt giam, vì có dính vào cuộc phiên loạn. Ở các nơi có nhiều cuộc xung đột, hai bên thiệt hại rất nhiều.

Vienne, 17 Février. — Chiến hạm qua chính phủ đã xử tử (thật rồi) Swoboda, một tay phiên loạn, và bắt các tay hình hai người làm việc ở máy điện.

● Vua nước Bỉ gặp nạn chết trong núi

Bruxelles, 13 Février. — Vua Albert Ier của nước Bỉ người đã trị vì 36 năm, vào rừng Marbais để săn bắn gần Namur. Vua bị cây gỗ rơi trúng vào lưng, bị thương nặng, vì thấy vua vào rừng săn bắn nhiều lần quá, người thợ săn cũng nhiều người đi tìm, thì thấy thì vua bị thương. Người ta đoán rằng nơi này làm chết sẽ tăng rất cao, vua trên núi ngã xuống mà chết.

● Lễ an táng vua nước Bỉ

Bruxelles 22 Février. — Lễ an táng vua nước Bỉ Albert Ier bị nạn chết trong núi đã cử hành công khai, có 40.000 người đến dự. Ở Paris báo chí, đã chia buồn, một ít cũng có đóng góp.

Máy vắn để đem bàn trong kỳ hội đồng viện Dân-biểu Trung-kỳ năm 1933

Ông Phạm Văn Quảng: Về chương thứ 29 (Thần học) có dự trữ 14 viên giáo sư tây, số tiền chỉ là 73.000\$. Số tiền này so với số tiền chi tiêu về việc học, mà đã giáo về Nam triều 450.000\$, thì tương 14 vị giáo sư tây đã đến 1 phần sáu rồi. Vậy việc tiền học này đã có các viên chức Anam chủ trương. Các ông giáo sư tây chỉ tham xét mà thôi. Một viên giáo sư có thể đi thanh tra được trong vài ba tỉnh. Theo ý tôi tương số 14 viên giáo sư chỉ làm việc thanh tra các trường tiểu học, thì nhiều quá.

Ông Tô Đình Thuy: Về chương thứ 34, (Việc canh nông), số chi thì nhiều mà kết quả thì được ít. Từ xưa đến giờ hạt lúa Anam bao giờ cũng vậy, không thấy thay đổi gì. Về việc này tiền của người dân đến 100.000\$. Số tiền dự trữ trong Ngân sách năm 1934 cũng chỉ đến 94.510\$, rồi xin giảm bớt 20.000\$.

Hòn đảo không có bệnh vì trùng

Rượu Nam

THUỐC HO - CHIÊN - THẮNG

VIỆC TRONG NƯỚC

Tin thêm về vụ cải và phu Lọc

QUANG-NAM - Lối miễn người

AI bớt giá tre?

CÙNG VÌ CHƠI XUÂN

THUỐC BACH - THON - TRUNG

NAM - ĐỒNG - ÍCH Công-Thương-Hội

Giấy ủy-quyền

Mandats của ai?

KHÍ TA KHÁT NƯỚC

BA - CÔ

Tết rồi nên học ở đâu?

Cô - tình Bỏ - thận

M. SINH - HUỖ

BA CHỨNG ĐAU BỤNG CHỮA KHÁC NHAU

BA - CÔ

Rắn độc! Rắn độc!

THUỐC HO BÀN TAY

VĨNH - THO

TRÁI TIM NAM-VIỆT

CỦA QUI SÔNG HƯƠNG

TIẾNG NÓI BA KỲ

SAIGON

NGÀY TẾT! NGÀY TẾT!!

TRÁI TIM NAM-VIỆT

CỦA QUI SÔNG HƯƠNG

PHU - TRU'ONG TIENG - DAN

LUẬN ĐÀN

ĐỐI VỚI BÀI:

Tình trạng hương trường ở Trung kỳ

Đọc báo T. D. số 649 ra ngày 13-12-33, thấy bài tình trạng hương trường ở Trung kỳ của một ông hương sư, làm cho tôi phải ngẫm nghĩ than thở. Vì đây là hương sư, đáng lẽ hiểu thấu sự học ngày nay, sao muốn dăm công trường mà xin lập trường tư.

Đây tôi chỉ hỏi: Trường tư có thể lập như hồi Hán học không?

Năm 1927, tôi có một đứa con vừa lên 8 tuổi, vì ở xa trường công, nên muốn rước thầy về nhà dạy con; cơm thầy tôi chịu; lương đồng niên 50\$ trong số đó, tôi còn chịu 10\$ nữa, còn thì học trò khác góp chịu. Khi đầu số học trò lên được vài mươi, cũng tương trường được lâu dài. Ngờ đâu mùa màng gần đến, học trò đi học lại sơ sài, rồi học không xong, một năm tính còn 5, 6 tháng, tiền đưa hụt chặc, nên tôi bảo thầy phải tạ trường sớm, để thúc thúc chủ trả tiền, thầy ở lại học nữa, thầy còn chưa đòi vì tình thầy chủ, tôi nguyên đưa đủ bạc thầy về, song một hai thầy không chịu nhận, lấy lý là tiền tôi phải bồi nên không nỡ lấy, nhưng sang năm thầy không ngồi nữa. Thế là con tôi phải gởi học trường công.

Tôi so lại nghề dạy khi xưa có thông thả mà nay cực nhọc, cái nghề thầy ngày xưa, muốn người đến trọng, nay không kính nể, chỉ sợ kẻ có quyền; gia dĩ sự đòi thúc sau lưng, mấy ông thầy học ngày nay có chịu mỗi tháng lãnh 5\$, mà cũng được người ta tôn sùng như ngày xưa đâu.

Trong số 40, 50\$ mà thân chủ còn chịu không kham, huống là bảo rước thầy trên số bạc trăm. Vả lại, ngày xưa bàn ghế và sách giấy đồ dùng đều đơn giản, sự dạy ngày nay đã khác lắm rồi. Là chuối, ván tròn, giấy lớn là đồ học của trò nghèo ngày xưa, bây giờ có thể dùng được chăng? Học phải trả tiền thầy, viết phải dùng giấy trắng, sách không ai cho mượn, thì con nhà nghèo học sao cho nổi? Học thì tốn kém, cỏi ngày sau học thành, đâu không đòi đặt cũng giấy trả tiền; nay người dùng đồ thừa, học rồi đồ không làm nghề gì được.

Xem chỗ thành thị sản có trường công, mà con kẻ nghèo làm công cũng được bằng nợ bằng kia, mà ở hương thôn, đâu con nhà giàu cũng nhiều người chịu để đời.

Trường công có lẽ cho trò nghèo là thế. Vậy mà nói xin dăm, đợi đến ngày hương chánh cái lương sẽ hay, thật làm cho tôi phải ngạc nhiên. Hay là ông thấy sự họ sắp đặt ngày nay mà sinh chán nên nói thế chăng?

VĂN-CHƯƠNG VỚI XÃ-HỘI

Thường nhà làm văn và nhà phê bình văn hay có phân biệt những văn gọi là « đại tác » và « tiểu phẩm ». Theo như ý tưởng của họ thì trường thiên đại luận mới đáng là bài văn có giá trị, còn lối văn tự sự ngôn tình văn vần, không đáng là bài văn. Tưởng thế là lắm, lắm vì con mắt xem văn thuần đứng riêng về bên nghệ thuật mà không có tư tưởng xã hội và nhân sanh.

Ở đời sinh tồn khó khăn này, người làm văn và người xem văn cần có cái não xã hội học nhiều ít mới được. Vậy văn trường thiên mà không thiết gì đến việc xã hội tức là văn vô dụng. Trái lại văn tiểu phẩm mà tả ra tâm lý và hoàn cảnh xã hội, khiến cho người đọc nảy ra mối cảm giác « nhân sinh », tức là văn hữu dụng. « Con cạp chết không bằng con chuột sống », câu ví dụ ấy nhà làm văn và xem văn cũng nên thề nhận.

Một tờ báo Tàu có bài bàn văn tiểu phẩm, có dẫn một đoạn tán văn mà gia lời phê bình cho là văn hay và hữu dụng:

« Ở Quảng đông, mùa đông năm nay trời rét dữ, lúa khoai bị tổn hại nhiều; nhà nghèo không áo mặc, nhiều kẻ chết rét, tình cảnh rất thảm khốc.

Quảng châu có tuyết là chuyện thuở nay chưa từng có. Trên núi La phủ, tuyết chưa dày cả lối, trông cảnh sắc rất đẹp ».

Bài chép chuyện này chỉ trên 50 chữ, rõ là văn tiểu phẩm, chỉ chép sự thiệt, không chút gì là văn hoa, mà hiện trạng xã hội và thời tiết thay đổi, cùng tâm lý xã hội gồm đủ trong ấy, đứng trước một cái cảnh tượng mà gồm có 2 cái quan niệm, một bên thì

Theo ý tôi tưởng tư ai lập được cũng tốt. Còn trường công bây giờ không những nên giữ, mà còn phải mở thêm ra; song quyền về nhà nước, đứng để dưới tay đồng lý, thì mới tránh khỏi sự lồi thối, và sẽ được vững bền. Đợi lời tôi chờ đợi đồng của tôi với ông hương sư, quyền phán đoán xin nhường đọc giả.

Ch. M.

thấy người chết rét mà sinh lòng thương xót, một bên lại có kẻ trông cảnh tuyết mới lạ mà cho là cảnh đẹp. Tuy người chép chuyện không có ý phê bình xã hội mà trên ngoài bút tự nhiên vẽ ra cái chân tướng hoàn cảnh xã hội, ai bảo văn tiểu phẩm là không quan hệ?

Chúng ta xem văn, trong thời sự văn tất không nên bỏ qua. Thuở nay các nhà văn báo, dần chuyển nhỏ cũng gia công sắp đặt trau chuốt nhiều, chứ không phải viết qua đâu.

Một người xem văn

AI MÀ LỢI DỤNG NGÀI ĐƯỢC ?

Lâu nay trong danh từ mới có xuất hiện 2 chữ « lợi dụng ». Tiếng này trong nhà quê nhiều người chắc chưa hiểu, tưởng cũng nên giải qua cái nghĩa nó, cho kẻ nào dốt hơn mình biết.

Lợi dụng, nói cho bao quát và tinh tế thì rất phiền phức, nói đại ý là nhân nhíp (cơ hội) hoặc nhân việc gì, dựa nó mà làm được công chuyện, ít khó nhọc hao tổn mà lại có lợi. Lợi dụng có việc lớn, nhỏ, công, tư, khác nhau; như nước Nga nhân nhíp Âu chiến, mà lập thành nước Nga mới, người Nhật nhân nhíp Trung hoa nội tranh mà xâm chiếm Mãn châu... Ấy là việc lợi dụng lớn; còn như ở xứ ta như khoảng 2 cụ Phan về nước mà có nhà làm báo, viết sách đại phát tài;

; lại như tổ chức cuộc hát giúp dân đói, thu tiền được mấy trăm, mà chỉ còn đưa ra vài chục v. v. . . Đại ý chữ lợi dụng là thế, hãy xem chuyện dưới này :

M. X. một nhà thanh niên tân học. Lúc học, trong đám đồng học cũng cho là lớp trỗi. Nói cho phải, về mặt văn si hàng ngày nay, bác vẫn chiếm một địa vị tân nhân vật, song có một đềm số trường mà chính hạn chế của bác cũng dần dần sau lại, là cái thủ đoạn « lợi dụng » của bác. Lợi dụng hay thì ai nói làm gì, ngặt một đềm là mục đích 2 chữ lợi dụng của bác rồi trong phạm vi « xem tiền người như tiền mình », nói cho rõ là xài mà không hay trả.

Đầu tiên cũng nhờ anh em giúp cho đi học, học rồi lại nhờ anh em giúp và hùn vốn làm ra các công việc, việc lợi thì bác xài, mà việc

hổng cũng không nghe bác nói gì. Nhân nhíp lớn xôn này, bác lại lợi dụng thế nào mà bất nhiên ở nhà lâu, đi ô-tô, nghiêm nhiên một nhà dinh nghiệp sang trọng. Đám bằng bối nhiều người không hiểu lý do, một hai khi tới chơi hỏi thăm, bác có ý tự đắc, nói :

— Anh em thấy tôi làm được như vậy, tưởng là người ta lợi dụng, chứ tôi là độc lập, không lợi dụng cái gì mà cũng không ai lợi dụng được tôi.

— Trong đám đồng học, ai cũng đồng cảnh ngộ như ngài, mà ngài lại làm được việc xuất sắc như thế, tôi cũng khâm phục. Người trả lời đầu tiên.

— Vâng, tôi biết rõ, ngài không lợi dụng ai thì chờ, chờ ai lợi dụng được ngài. Người thứ 2.

— Tôi cũng mấy anh em trước chung với ngài làm việc... rồi bị thất bại, chẳng qua tại hoàn cảnh; có kẻ không biết rõ năng lực ngài nên có câu phản nân, chứ tôi thì tin chắc ngài là người tự lập, tất có địa vị ngày này. Người thứ 3.

Đến người thứ 4, hiểu rõ cái xoay của bác, nói cho anh hoành một câu :

— Ai lợi dụng được ngài, có chẳng là ông thầy tiền!

Bác ta đỏ mặt. Bận ra về.

THANG ÁP

người Thanh lai cáo

Luật xử văn minh

(Luật số 1)

Bên phương đông ta có tiếng « Án sát » nghĩa là cái án bên cương không di dịch được. Nay thấy câu chuyện « luật sát » bên phương tây, ở nước Đức về đời vua Dey-liem thứ hai: Ở Âu-châu có nhiều nước ngày chủ nhật đình sự buôn bán, nhất là hàng thịt. Vua Dey-liem thứ hai nước Đức là một nhà đế vương chuyên chế, oai quyền lừng lẫy, ai còn không biết. Ngày chủ nhật nọ, nhà hàng thịt kia được diên thoại nhà vua truyền mang mấy cân thịt bò vào cung. Nhà hàng vâng lệnh vua, cho người mang vào hoàng cung. Vừa đi đến nửa đường thì bị lính cảnh sát bắt người và thịt, giam ngay vào sở có, viện lý rằng luật cấm ngày chủ nhật bán thịt, nay nhà hàng này trái phép, thịt ấy sung công và phạt 50 mã-khắc (tiền Đức), cuộc công an không muốn vì nhà vua mà làm sai luật.

Nhà hàng bất phục, làm đơn chống án, kết quả bị y án. Lời phán của quan tòa rằng: « Pháp luật là tuyệt đối tôn nghiêm, dù nhà vua cũng không vượt ra ngoài được. Vua Dey-liem làm thỉnh, không tỏ ý kiến gì phản đối.

Đây, luật ở xứ văn minh, dù nhà vua cũng không được phạm.

X.

Thế-giới khoa-học trăm năm sau

Lời tựa của người dịch

Bên Âu bên Mỹ, các nhà hay nói « tiến tri » không rõ có thực nghiệm hay không. Chờ ở xứ ta bao nhiêu nhà nói tiến tri, như bác sĩ, tướng, mạng, đồng bóng và địa lý v. v. thường thường nói việc đã qua, có đôi cái cụ thể, còn nói việc sau, 10 việc đến trời bắt 9 rưỡi. Vậy chờ « tiến tri » kia nên đảo ngược là « tri tiến » nghĩa là biết việc đã qua.

Việc đã qua thì dần không có hỏi số kia, cũng nhiều người biết, và chẳng, cái đã qua tức là cái đã chết rồi, không sống lại được, có biết cũng không ích gì bao nhiêu. Cần cho người đời là biết việc tương lai thế nào kia.

Biết việc tương lai, cái đó không dễ, song ở đời khoa học phát minh này, làm cái người ta bằng theo phép khoa học mà suy đoán được một cách đích xác, đại loại như : 3 ngày nữa có trận bão ở xứ họ, xứ kia, mà ngày nay ở cách nơi đó ngoài muôn dặm, người ta nói đến giờ khắc cũng không sai. Như ngôi sao kia, cách 500 năm nữa mới mọc, mà mọc ở nơi nào, vào giờ nào, người ta đoán trước hôm nay mà đến kỳ hẳn như lời đã nói trước. Các một vài đến, đó rõ nói tiên tri mà căn cứ vào khoa học là mười phần xác thực, không phải như lời « nói dứa để chứng » kẻ trộm.

Bài « Thế giới trăm năm sau » mà ký giả dịch thuật dưới đây là một bài của nhà học giả Tàn hiện là Tàn-cửu dĩ 九 (không rõ tên), mới viết ra chính ngày đầu năm 1934 này, nguyên trong cái đêm giao thừa 31-12-33, ông ta nằm mà không ngủ được, nghĩ vợ nghĩ vào, dờ tỉnh dờ mê, sáng ngày 1-1-34, giấy viết bìa này, thuật những chuyện lặp lại đã nghĩ trong đêm.

Bài này, giống tiên-thuyết mà không phải tiên-thuyết, giống thần-thoại mà không phải thần-thoại, giống tự sự mà không phải tự sự, giống kỳ-mộng mà không phải kỳ-mộng. Chính ông ta cũng tạm kén cái tên là bài luận mà nên cái đề là « Thế giới khoa học trăm năm sau ».

« Thế giới trăm năm sau » tuy là một bài tạp ký, mà có cái đặc điểm là toàn căn cứ vào khoa học, mà suy đoán việc tương lai, tuyệt không có chút gì là ảo tưởng. Mà lại có cái đặc sắc khác nữa là cung cho độc giả một bài thuốc « hưng phấn tinh thần » khiến cho phải ham khoa học, thích tìm hiểu, đem con mắt lạc quan mà suy nghiệm cõi đời và con đường tương lai kia; cái quan niệm chán đời, không đợi ai đem chế công kích mà tự tưởng tiên diệt đi dần chính mình không tự biết.

Vì chỗ đặc điểm và đặc sắc ấy, ký giả không từ quá vụng, dịch theo nguyên văn, gọi là cung cho độc giả một chuyện có hứng thú và bổ ích.

(Trong có nhiều chữ về môn khoa học không dịch ra tiếng ta được, viết theo hức Hán, độc giả lượng cho).

dịch giả: Ich-Tráng-Sanh

Lời nói đầu

Sau bài luận « tiến hóa » của Đạt-nhĩ-văn (Darwin) ra đời, người ta biết cái giống mà gọi rằng thiêng hơn muôn vật là giống « người » kia, nguyên thủy là do loài « khỉ », lần lần tiến hóa mà thành. Đồng thời lại chứng rõ những chuyện như : Núi người « và trời » là thần thoại, mặt thuyết, không ai tin nữa.

Trái lại, trên đời cũng lắm chuyện ngày xưa cho là thần thoại, là mặt thuyết, mà hiện nay lại thành ra sự thật. Như chuyện người bay trên không trong thần thoại Hy-lạp

có nói: có người dùng sáp làm 2 cánh bay lên trên không v. v. ấy là không tưởng của nhà văn học đời ấy. Nhưng ngày nay chuyện bay đã thành sự thực, thần thoại đã trở thành ra thần thoại rồi.

Thế là những chuyện ở đời có cơ cho là thần bí, cách vài ngàn năm, đến ngày nay đã thành ra chuyện thông thường, trẻ con đều biết. Vậy thì những chuyện ngày nay chúng ta gọi là thần bí, chuyện không thể có được, độ mấy mươi năm và trăm năm sau sẽ thành ra chuyện có thực, mà chuyện rất thông thường cũng nên. Điều đó tưởng không đáng nghĩ gì nữa.

« Người » từ lâu ông tôi « khỉ » mà thành ra một giống, rồi đánh lộn với cái hung dữ của tự nhiên, như thú dữ, nước lụt v. v. nghiêm nhiên làm ông chủ trên mặt địa cầu, muốn làm gì thì làm, như tranh mưa nắng, thì làm ra nhà cửa áo quần, chống với thú dữ và giống khác mình, thì đắp thành xây lũy và chế ra vũ khí v. v. Ban đầu chế ra những đồ ăn, ở, mặc và dùng, chẳng qua lợi dụng vật tự nhiên (như bện lá cây, ở hang, và dùng cây, đá v. v.). Lần lần trí khôn càng ngày càng mở mang, mới sắm ra đồ « nhân tạo » (như nhà cửa, hàng vải, và rèn đúc v. v.). Từ dùng đồ tự nhiên mà bước sang dùng đồ nhân tạo. Đồ nhân tạo, chính là nguồn gốc sinh ra khoa học, như « kim chỉ nam », thuốc phát lửa » chính là bước đầu của khoa học.

Từ sau Papin phát minh ra cái sức hơi nước (蒸氣 vaporeur), bao nhiêu những đồ gánh nặng đi xa, ngày trước nhờ sức loài vật (ngựa, lừa v. v.) và sức người, đều dùng sức hơi nước thay được cả.

Từ sau Edison phát minh ra đèn điện, dời hẳn cái thế giới thấp đèn dầu ngày trước, ra một cái thế giới sáng điện, bao nhiêu thành phố đô hội ngày nay đều hóa ra « thành không đêm ». Thử điện nhân tạo kia, không chỉ phát quang mà thôi, lại có sức rất mạnh, bao nhiêu phát động cơ đều dùng điện cả.

Thử điện không giây, sau Marconi phát minh ra, thì người ở cách xa muôn dặm mà cũng nói chuyện với nhau như gặp mặt. . .

Đấy đều là việc thế kỷ gần đây, và hiện nay, lại chính là những điều mà đời thượng trung cổ kia cho là thần bí, không nghĩ rằng có sự thực được.

Vậy ở ngày nay mà nói việc đời sau này, nào có khác gì người đời xưa mà xem việc ngày nay, đều kỳ rở rở rở rở.

Lịch sử văn hóa của loài người là cái lịch sử « đi tới không lui », thường những cuộc tai biến phi thường, như chiến tranh, dịch lệ, động đất, núi lửa và bão lụt v. v.,

có thể làm cho loài người chết và tiêu diệt đến văn hóa của loài người. Song loài người có tinh báo thắng và báo kỳ giục lòng lẫn thủ lên. Nên nếu một ngày mà trên mặt đất còn loài người, không hoàn toàn tiêu diệt, thì loài người cứ một mực đi tới. Văn hóa của loài người không khi nào chịu thoái lui. Bởi vậy nên đời mười năm, 50, 70, hay trăm năm sau, sẽ có những thứ phát minh mới lạ ghê người, lần lần xuất hiện.

Hiện ngày nay đã có nước lợi dụng khoa học, cải lương cả mọi việc, không những thực hành các khoa học đã sẵn có, mà còn cố lẹ về môn phát minh mới nữa. Cái lẹ ở sau hơn trước rất rõ ràng lắm.

Đêm dài nhiều chiêm bao, nhân cảm but chép chuyện mộng tưởng này. Nói « mộng » tưởng mà có lẽ là thực trạng của thế giới trăm năm sau này. Ai người thông thả xem qua, cho là lời nói hoang đường cũng hay. Mà ai có não hăm mộ khoa học, đọc qua lại là một phương thuốc phấn khởi tinh thần. Bài có chia mấy đoạn, lược chép như dưới:

Sinh mạng nhân tạo

Gần đây khoa học tiến tới một ngày muôn dặm, sức người gần cướp cả công việc của thợ trời, làm đều đáng kinh lạ, chắc rằng sau này không bao lâu, bất kỳ cái gì cũng có thể dùng sức người mà chế tạo ra được cả.

Hiện nay, một điều thần bí mà ai cũng nhận là người đời không làm được, tức là « cái sinh mạng của loài người ». Sinh mạng nhân tạo, tức là cái người mà sinh mạng do tay người tạo ra, thế nào sau này cũng có một ngày thực hiện.

Theo thường thức mà phán đoán, ai cũng nhận rằng vô sinh vật, thì nhân công chế tạo được, mà sinh vật thì không có thể. . . Nhưng chúng ta hãy tới một bước nữa mà suy xét, « sinh vật » với « vô sinh vật » khác nhau chỗ nào?

Cái hình chất về bậc thấp loài « sinh vật » với chất keo của « vô sinh vật » tuyệt không có chút gì khác. Nguyên tố của thân thể người, do nhà hóa học đã hóa nghiệm, thì kết quả chẳng qua là than, lân, chất phát lửa và cháy, sắt, đá nam châm cùng các chất « hơi » (氣) chất phi kim loại, do nhà hóa học mới nghiệm ra (1), cả thấy chúng trên 10 thứ nguyên tố mà thôi.

« Vô sinh vật » cũng là do nguyên tố ấy hợp lại mà thành, số dĩ khác với « sinh vật » là do cơ sở phương pháp tổ chức không đồng nhau mà thôi; nghĩa là « vô sinh vật » thì cách tổ chức có đơn giản, mà « sinh vật » thì cách tổ chức có phức tạp, mà như là loài người, cách tổ chức và cấu tạo có hoàn toàn hơn.

Cái « sống » của sinh vật — cái hiện tượng « sống » — chỉ là một cái hiện tượng trong các hiện tượng tự nhiên khác. Sinh mạng dĩ là

(1) Tự vị không có nên để nguyên, sau này cũng vậy, độc giả lượng rằng người dịch này không phải nhà khoa học.

cái hiện tượng tự nhiên, dĩ nhiên cái sinh mạng phải chịu phép tắc của tự nhiên giới chỉ phối. Mà hóa học chính là chìa khóa dò xét cái phép tắc tự nhiên kia. Vậy chúng ta có thể nói quyết rằng : cốt thế nào hóa học tiến bộ lên là vấn đề « sinh mạng » giải quyết được ngay.

Và chẳng, nguồn gốc khởi đầu của sinh mạng là lấy vỏ cơ vật làm nền, dần dần do vỏ cơ vật cũng hóa hợp lại, lâu ngày mới thành ra vật hóa hợp phức tạp, rồi do vật hóa hợp phức tạp ấy mới kết hợp lại mà thành hình thể giống vật rất phức tạp, là giống người.

Cái « người » kia với lúc thực nghiệm hóa học, đem các thứ nguyên tố phối hợp lại mà chế thành một vật hóa hợp phức tạp, vẫn đồng một tác dụng không khác gì hết.

Vậy, giả như vật có năng lực sinh sản, mà sinh mạng sinh thành kia do nhân công chế tạo được, đồng thời, lại do cái phương pháp kết hợp của loài ấy thì nhân tạo sinh mệnh dĩ nhiên thực hiện, mà không phải là việc không thể làm được.

Hiện ngày nay, cái cơ sở sinh mạng mà hóa học tìm ra, như chất trắng trứng, vàng mỏ, chất than cùng các thứ huyết dịch và nước phân bí) thứ chất chảy trong giáp tuyến, hung tuyến và mạch thực tuyến mà lấy ra), nhân công chế tạo được cả. Sau này chỉ còn có nghiên cứu chỗ quan hệ về các chất ấy liên hợp nhau thế nào là đủ. Vậy là công việc « sinh mạng nhân tạo » « không phải là việc « móc trắng dưới nước » mà sẽ là sự thực.

Nhân tạo sinh mạng mà thành công, thì cái số lượng nhân khẩu, dĩ có quyền thống chế, mà vấn đề diệt chủng sanh dục và tương lệ sanh dục không thành vấn đề nữa. Thuyết « nam nữ bình quyền » cũng thực hiện rõ ràng, mà trên thế giới này có lẽ không có những tấn kịch chém giết giặc giã như ngày nay. Loài người đồng ở chung trong một cái thế giới gió mát trăng thanh, khí xuân hoa nở, là cái thế giới thái bình.

(Còn nữa)

CAU ĐỐ CÓ THU

Dò cam mấy quả?

HỎI. — Có một đồ cam. Trò A lấy phần nửa, lại nửa trái. Trò B cũng lấy phần nửa và nửa trái, đến trò C cũng lấy phần nửa và nửa trái nữa là hết. Vậy đồ cam ấy có mấy quả?

TRẢ LỜI. — Đồ cam có 7 quả. Giải: Đồ có 7 quả, trò A lấy phần nửa là 3 quả rưỡi, lại nửa quả nữa là 4 quả, chỉ còn có 3 quả.

3 quả, trò B lấy phần nửa là 1 quả rưỡi, lại lấy nửa quả nữa tức là 2 quả, chỉ còn 1 quả.

1 quả đến trò C lấy phần nửa là nửa quả, lại lấy nửa quả nữa là hết. Thế là đồ có 7 quả.